

ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM

BÀI TẬP KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

1. Ông Nguyễn Văn An giám đốc Công Ty TNHH Thành Long phát hành một séc lĩnh liền mặt trị giá 10.000.000 đồng, người đứng tên trên tờ Séc là Ông Hoàng Văn Thụ, Ông Hoàng Văn Thụ đem séc đến NH để lĩnh tiền mặt (Séc hợp lệ, hợp pháp). Kế toán NH ghi sổ như thế nào?

A) Nợ TK 1111:10.000.000

 Có TK 4211(Công ty Thành Long): 10.000.000đ

B) Nợ TK 4211 (Công ty Thành Long): 10.000.000đ

 Có TK 1111: 10.000.000đ

C) **Nợ TK 4211 (Công ty Thành Long): 10.000.000đ**

Có TK 1011: 10.000.000đ

D) Nợ TK 1011 : 10.000.000đ

 Có TK 4211(Công ty thành Long): 10.000.000đ

2. Công ty Việt Tiên và công ty Đại Thắng cùng có tài khoản tại ngân hàng công thương Đông Đa. Công ty Việt Tiên phát hành một séc chuyển khoản 80 triệu đồng trả cho công ty Đại Thắng

NHCT Đông Đa hạch toán như thế nào khi Đại Thắng nộp séc.

Nợ TK Công ty Đại Thắng : 80 triệu

Có TK Công ty Việt Tiên : 80 triệu

3. Công ty Đại Đông và công ty Thiên Long đều có tài khoản tại ngân hàng công thương Hà Nội. Công ty Đại Đông phát hành một uỷ nhiệm chi 160 triệu đồng trả cho công ty Thiên Long. Ngân hàng hạch toán thế nào.

Nợ TK tiền gửi công ty Đại Đông: 160 triệu

Có TK tiền gửi công ty Thiên Long: 160 tr

4. Công ty "Thắng lợi" có tài khoản tại ngân hàng công thương Ba Đình. Công ty này phát hành một séc chuyển khoản 20 tr đồng để trả tiền cho công ty thương mại "Sao vàng", có tài khoản tại ngân hàng Đầu tư Hoàn Kiếm. Công ty thương mại "Sao vàng" làm thủ tục gì để thanh toán và ngân hàng thanh toán như thế nào?

A) Công ty "Sao vàng" nộp séc vào ngân hàng Hoàn Kiếm và viết giấy đề nghị ngân hàng thanh toán. Ngân hàng ghi Nợ tài khoản của công ty "Thắng lợi", ghi Có tài khoản của công ty thương mại "Sao vàng": 20 triệu đồng.

B) Công ty "Sao vàng" nộp séc và bảng kê séc vào ngân hàng Ba Đình. Ngân hàng Ba Đình ghi Nợ tài khoản của công ty "Thắng lợi", ghi Có tài khoản thanh toán bù trừ: 20 triệu đồng

C) Công ty "Sao vàng" nộp séc và bảng kê séc vào ngân hàng Ba Đình. Ngân hàng Ba Đình ghi Nợ tài khoản của công ty "Sao vàng", ghi Có tài khoản của công ty "Thắng lợi": 20 triệu đồng.

D) Công ty "Sao vàng" nộp séc và bảng kê séc vào ngân hàng Hoàn Kiếm. Ngân hàng Hoàn Kiếm ghi Nợ tài khoản của công ty "Thắng lợi" và ghi Có tài khoản thanh toán bù trừ: 20 triệu đồng

5. Công ty Chiến Thắng có tài khoản tại NH công thương Hoàn kiếm, công ty này phát hành 1 séc chuyển khoản 16 triệu đồng trả cho công ty Nam thái có tài khoản tại NH nông nghiệp Gia lâm. Hai Ngân hàng này thanh toán bù trừ.

Ngân hàng công thương Hoàn kiếm hạch toán như thế nào.

A)

| TK Tiền gửi Công ty Chiến Thắng | TK Công ty Nam Thái |
|---------------------------------|---------------------|
| 16tr | 16tr |

B)

| TK Công ty Chiến Thắng | TK 5211 |
|------------------------|---------|
| 16tr | 16tr |

C)

| | |
|---------|---------|
| TK 5211 | TK 5012 |
| 16tr | 16tr |

D)

| | |
|------------------------------------|---------|
| TK Tiền gửi Công ty Chiên Thắng | TK 5012 |
| 16tr | 16tr |

6. Công ty "Tháng Mười" đem tới Ngân hàng A 1 UNC trích 30 triệu đồng, trả cho Công ty "Bình Minh" có tài khoản tại Ngân hàng B. Hai Ngân hàng này tham gia thanh toán bù trừ.

Hỏi Ngân hàng A hạch toán như thế nào

A)

| | |
|-----------------------------------|----------------------------------|
| TK Tiền gửi Công ty Tháng Mười | TK Tiền gửi Công ty Bình Minh |
| 30 tr | 30 tr |

B)

| | |
|-----------------------------------|---------|
| TK Tiền gửi Công ty Tháng Mười | TK 5012 |
| | |

| | |
|-------|-------|
| 30 tr | 30 tr |
|-------|-------|

C)

TK Tiên gửi Công ty Tháng Mười

TK 5011

| | |
|-------|-------|
| 30 tr | tr 30 |
|-------|-------|

D)

TK Tiên gửi Công ty Bình Minh

TK 5212

| | |
|-------|-------|
| 30 tr | 30 tr |
|-------|-------|

7. Ông Trần Văn Lê được NH Công thương Hà nội trích tiền gửi để cấp một séc chuyển tiền 30 triệu đồng. Ông Lê cầm séc vào NH Công thương TP Hồ Chí Minh lĩnh tiền mặt.

Tại NH công thương Hà nội và NH công thương TP Hồ Chí Minh hạch toán như thế nào khi toàn bộ các nghiệp vụ đã kết thúc.

A) Tại NH công thương Hà nội

Tiền gửi ông Lê

TK 4271

TK 5212

| | | |
|-----------------------------------|-------|-------|
| ----- | ----- | ----- |
| 30 triệu -----(1)----- 30 triệu | | |

30 triệu |-----(4) -----| 30 triệu

Tại NH công thương TP Hồ Chí Minh

| | | |
|-------------------------|-------------|------------------|
| Chuyển tiền phải trả | TK 5211 | TK tiền mặt |
| ----- | ----- | ----- |
| 30 tr -----(2)----30 tr | | |
| 30 tr ----- | ----- ----- | (3) ----- 30 tr |

B) Tại NH công thương Hà Nội

| | |
|------------------------|--------------------|
| TK 4271 | TK Tiền gửi ông Lê |
| ----- | ----- |
| 30 tr | 30 tr |
| TK4271 | Tiền gửi ông Lê |
| ----- | ----- |
| 30 triệu -----(1)----- | 30 triệu |
| | |

Tại NH công thương TP Hồ Chí Minh

| | | |
|-----------------|--------------------|---------------------|
| TK tiền mặt | TK 454 | TK 5211 |
| ----- | ----- | ----- |
| 30 triệu ----- | (2)----- 30 triệu | |
| | 30 triệu ----- | (3) ----- 30 triệu |

C) Tại NH công thương Hà nội

| | | |
|-------------------------|-------------------------|----------|
| Tiền gửi ông Lê | TK 4271 | TK 5211 |
| | | |
| 30 triệu -----(1)----- | 30 triệu | |
| | 30 triệu -----(2)----- | 30 triệu |

Tại NH công thương TP Hồ Chí Minh

| | | |
|--------------------|----------------------|---------|
| Tiền mặt | Chuyển tiền phải trả | TK 5211 |
| | | |
| 30 tr -----(3)---- | 30 tr | |
| | 30 tr -----(4)----- | 30 tr |

D) Tại NH công thương Hà nội

| | |
|------------------------------|-------------------------------|
| TK Tiền gửi Công ty Thái Mới | TK Tiền gửi Công ty Bình Minh |
| 30 tr | 30 tr |
| TK4271 | Tiền gửi ông Lê |
| | |
| 30 triệu | ----- 30 triệu |

Tại NH công thương TP Hồ Chí Minh

TK tiền mặt

TK 5211

| 30 triệu -----(2)----- 30 triệu |

8. Công ty Thành thái có tài khoản tại NH Công thương Đông Đa, lập một UNT 50 triệu đồng đòi tiền công ty Hồng Ha có tài khoản tại NH nông nghiệp Thanh Xuân. Hai NH này tham gia thanh toán bù trừ.

NH Công thương Đông Đa hạch toán như thế nào?

A) Ghi nợ TK công ty Hồng Ha: 50 tr

Ghi nợ TK công ty Thành Thái: 50 tr

B) Ghi nợ TK Công ty Thành Thái: 50 tr

Chuyển 2 liên UNT cho NH nông nghiệp Thanh xuân

C) Chuyển 3 liên UNT sang NH Nông nghiệp Thanh Xuân. Khi được NH nông nghiệp Thanh Xuân thanh toán, NH Đông đa nghi:

Nợ TK 5012: 50 tr

Có TK công ty Thành Thái: 50 tr

D) Ghi nợ TK 5211: 50 tr

Có TK công ty Hồng Ha: 50 tr

16. Công ty Thăng Lợi có tài khoản tại NH Ngoại Thương Hà Nội, lập một UNC 40 triệu để trả cho Công ty Sao vàng có tài khoản tại NH Công Thương Hà Nội. Hai NH này tham gia thanh toán bù trừ:

NH Ngoại thương Hà Nội xử lý và hạch toán như thế nào?

A) Ghi nợ TK Công ty Thăng Lợi: 40 tr

Ghi có TK Công ty Sao vàng : 40 tr

B) Chuyển 3 liên UNC đến NH Công Thương Hà Nội.

C) Ghi nợ TK công ty Thắng Lợi: 40 tr

Ghi có TK 5012 : 40 tr

D) Ghi nợ TK công ty Thắng Lợi: 40 tr

Ghi có TK 5211 : 40 tr

17. Doanh nghiệp X lập UNC trích TK của mình 26 triệu đồng tại NH A, trả cho doanh nghiệp Y, chuyển qua liên hàng tới NH B.

Hạch toán vào các tài khoản thích hợp.

A) Tại NH A

| | |
|---------------|---------|
| Tiền gửi DN X | TK 5211 |
| 26 tr | 26 tr |

Tại NH B

| | |
|--------|---------------|
| TK5212 | Tiền gửi DN Y |
| 26 tr | 26 tr |

B)

| | |
|-------------------------|---------------|
| Tiền gửi Doanh nghiệp X | Tiền gửi DN Y |
| 26 tr | 26 tr |

C)

| Tiền gửi Doanh nghiệp X | |
|-------------------------|-------|
| | 26 tr |

| Tiền gửi DN Y | |
|---------------|-------|
| | 26 tr |

D) Tại NH A

| Tiền gửi DN X | |
|---------------|-------|
| | 26 tr |

| TK 5211 | |
|---------|-------|
| | 26 tr |

18. Doanh nghiệp M lập UNC chuyển 45 triệu đồng từ TK của mình tại NH A, trả cho doanh nghiệp H tại NH B. Hai NH này tham gia thanh toán bù trừ.

Hạch toán vào các tài khoản thích hợp.

A)

| TK Tiền gửi DN M | |
|------------------|-------|
| | 45 tr |

| TK Tiền gửi DN H | |
|------------------|-------|
| | 45 tr |

B)

| Tiền gửi DN M | |
|---------------|-------|
| | 45 tr |

| TK 5012 tại NH A | |
|------------------|-------|
| | 45 tr |

va`

| Tiền gửi DN H | |
|---------------|-------|
| | 45 tr |

| TK 5012 tại NH B | |
|------------------|-------|
| | 45 tr |

C)

| Tiền gửi DN M | |
|---------------|--|
|---------------|--|

| TK 5012 tại NH A | |
|------------------|--|
|------------------|--|

| | |
|---------------|------------------|
| | 45 tr |
| Tiền gửi DN H | TK 5012 tại NH B |
| 45 tr | 45 tr |

D)

| | |
|------------------|------------------|
| TK Tiền gửi DN M | TK Tiền gửi DN H |
| 45 tr | 45 tr |

19. Công ty K lập UNC trích TK của mình tại NH A 37 triệu đồng, trả cho nhà máy P có TK tại NH B. Hai NH này thanh toán qua TK tiền gửi tại NH Nhà nước.

Hạch toán vào các tài khoản thích hợp.

A)

| | |
|-----------------------|--------------|
| TK Tiền gửi Công ty K | TK nhà máy P |
| 37 tr | 37 tr |

B)

| | |
|-----------------------|------------------|
| TK Tiền gửi công ty K | TK 1113 của NH A |
| 37 tr | 37 tr |

va`

| | | | |
|--|---------------|------------------|--|
| | | | |
| | TK nha` máy P | TK 1113 của NH B | |
| | 37 tr | 37 tr | |

C)

| | | | |
|--|--------------------|------------------|--|
| | Tiền gửi công ty K | TK 1113 của NH A | |
| | 37 tr | 37 tr | |

va`

| | | | |
|-------|---------------|------------------|-------|
| | TK nha` máy P | TK 1113 của NH B | |
| 37 tr | | | 37 tr |

D)

| | | | |
|--|--------------------|------------------|--|
| | Tiền gửi công ty K | TK 1113 của NH A | |
| | 37 tr | 37 tr | |

20. Ngân hàng Hà nội nhận được sổ đối chiếu của Trung tâm kiểm soát đối chiếu gửi tới, trong đó có một khoản đối chiếu bên NỢ 36 triệu đồng của ngân hàng A là Hải phòng. Trong cặp lưu của ngân hàng Hà nội chưa có khoản này.

Ngân hàng Hà nội hạch toán đối chiếu như thế nào?

A) A)

Liên hàng đến đa đối chiếu

Liên hàng đến nợ đối chiếu

| |
|-------|
| 36 tr |
|-------|

| |
|-------|
| 36 tr |
|-------|

B)

| |
|---------------|
| Liên hàng đến |
| 36 tr |

| |
|-----------------------|
| Liên hàng còn sai lầm |
| 36 tr |

C)

| |
|---------------|
| Liên hàng đến |
| 36 tr |

| |
|-----------------------------|
| Liên hàng đến đợi đối chiếu |
| 36 tr |

| |
|---------------|
| Liên hàng đến |
| 36 tr |

| |
|-----------------------|
| Liên hàng còn sai lầm |
| 36 tr |

D)

| |
|----------------------------|
| Liên hàng đến đã đối chiếu |
| 36 tr |

| |
|-----------------------------|
| Liên hàng đến đợi đối chiếu |
| 36 tr |

21. Công ty Lương Thực Hà Nội mở một thư tín dụng tại NH Nông nghiệp Hà Nội 180 triệu đồng để mua lúa của công ty Lương Thực Thái Bình có TK tại NH Nông nghiệp Thái Bình. Số tiền trên đã được sử dụng hết.

Hai NH này tham gia thanh toán liên hàng và thanh toán qua TK tiền gửi tại NH Nhà nước.

Hạch toán các nghiệp vụ tại 2 NH.

A) Tại NH Hà Nội

| TK công ty lương thực | TK 5211 |
|-----------------------|---------|
| 180 tr | 180 tr |

Tại NH Thái Bình

| TK 5212 | TK Công ty lương thực |
|--------------------|-----------------------|
| 180 tr | 180 tr |
| Khi giao xong hàng | |

B) Tại NH Hà Nội

| TK công ty lương thực | TK 1113 |
|-----------------------|---------|
| 180 tr | 180 tr |

Tại NH Thái Bình

| TK 1113 | TK Công ty lương thực |
|--------------------|-----------------------|
| 180 tr | 180 tr |
| Khi giao xong hàng | |

C) Tại NH Hà Nội

| TK công ty lương thực | TK 4272 | TK 1113 |
|-----------------------|------------------|-----------|
| 180 triệu | 180 triệu | 180 triệu |
| ----- | | |
| 180 triệu | 180 triệu | 180 triệu |
| ----- | | |
| | (1)----- | |
| | 180 triệu ----- | (3)----- |
| ----- | | |

23 Ngân hàng Thái Bình nhận được số đối chiếu của trung tâm kiểm soát đối chiếu gửi tới trong đó có khoản đối chiếu bên Có 45 triệu đồng của ngân hàng A là Bắc Ninh. Trong cặp lưu của ngân hàng Thái Bình không có khoản này.

Ngân hàng Thái Bình hạch toán đối chiếu như thế nào ?

A)

| Liên hàng đi | Liên hàng đợi đối chiếu |
|--------------|-------------------------|
| ----- | ----- |
| 45tr | 45tr |
| | |

B)

| Liên hàng đến | Liên hàng còn sai lầm |
|---------------|-----------------------|
| ----- | ----- |
| 45tr | 45tr |
| | |

C)

| Liên hàng đến đã đối chiếu | Liên hàng đến đợi đối chiếu |
|----------------------------|-----------------------------|
| ----- | ----- |
| 45tr | 45tr |
| | |

D)

| Liên hàng đến đã đối chiếu | Liên hàng đến đợi đối chiếu |
|----------------------------|-----------------------------|
| ----- | ----- |
| 45tr | 45tr |
| | |

24. Sau khi hạch toán vào tài khoản liên hàng đến đợi đối chiếu số tiền là 26 triệu đồng, ngân hàng Hà Nội gửi thư tra soát và nhận được giấy báo Có bổ sung từ ngân hàng Hải Phòng một khoản tiền là 26 triệu đồng.

Hạch toán vào các tài khoản thích hợp.

| | |
|---|--|
| <p>A) Liên hàng đến</p> <p>-----</p> <p style="text-align: center;"> 26tr</p> <p style="text-align: center;"> </p> | <p>Liên hàng đợi đối chiếu</p> <p>-----</p> <p style="text-align: center;">26tr </p> <p style="text-align: center;"> </p> |
|---|--|

| | |
|---|--|
| <p>B) Liên hàng đến</p> <p>-----</p> <p style="text-align: center;">26tr </p> <p style="text-align: center;"> </p> | <p>Liên hàng đợi đối chiếu</p> <p>-----</p> <p style="text-align: center;"> 26tr</p> <p style="text-align: center;"> </p> |
|---|--|

| | | |
|---|--|---|
| <p>C) Liên hàng đến</p> <p>đợi đối chiếu</p> <p>-----</p> <p style="text-align: center;">26tr </p> <p style="text-align: center;"> </p> | <p>Liên hàng đến</p> <p>-----</p> <p style="text-align: center;">26tr 26 tr</p> <p style="text-align: center;"> </p> | <p>Tiền gửi</p> <p>Khách hàng</p> <p>-----</p> <p style="text-align: center;">___(1)___ 26tr</p> <p style="text-align: center;">___(2)___ 26tr</p> <p style="text-align: center;"> </p> |
|---|--|---|

| | | |
|---|--|---|
| <p>D) Tiền gửi</p> <p>Khách hàng</p> <p>-----</p> <p style="text-align: center;"> 26tr</p> <p style="text-align: center;"> </p> | <p>Liên hàng đến</p> <p>-----</p> <p style="text-align: center;">26tr 26 tr</p> <p style="text-align: center;"> </p> | <p>Liên hàng đến</p> <p>Đợi đối chiếu</p> <p>-----</p> <p style="text-align: center;">___(1)___ 26tr </p> <p style="text-align: center;">___(2)___ 26tr </p> <p style="text-align: center;"> </p> |
|---|--|---|

25. Nhà máy đóng tàu Hải Phòng lập UNC trích 200 triệu đồng đưa đến NH Công Thương Hải Phòng để chuyển tiền điện tử trả cho nhà máy dệt Nam Định.

NH Công thương Hải Phòng tiến hành thủ tục gì, hạch toán ra sao?

A) Dùng UNC trích tài khoản của nhà máy đóng tàu; ghi:

Nợ TK tiền gửi nhà máy đóng tàu Hải Phòng: 200 tr

Có TK tiền gửi nhà máy dệt Nam Định : 200 tr

B) Lập lệnh chuyển có đề chuyển tiền điện tử; ghi

Nợ TK tiền gửi nhà máy Đóng Tàu Hải Phòng: 200 tr

Có TK liên hàng đi : 200 tr

C) Lập lệnh chuyển có đề chuyển tiền điện tử, truyền lệnh đổ cho Trung tâm thanh toán qua mạng vi tính, khi trung tâm nhận được lệnh, NH công thương Hải Phòng ghi:

Nợ TK tiền gửi nhà máy đóng tàu Hải Phòng: 200 tr

Có TK 5111 chuyển tiền đi năm nay : 200 tr

Dùng UNC để báo nợ cho nhà máy đóng tàu Hải Phòng

D) Lập lệnh chuyển tiền điện tử; ghi

Nợ TK tiền gửi nhà máy Đóng Tàu Hải Phòng : 200 tr

Có TK trung tâm thanh toán : 200 tr

Đồng thời dùng UNC để báo nợ.

26. Trung tâm thanh toán (TTTT) NH Công Thương Việt Nam nhận qua mạng vi tính, một lệnh chuyển Có từ NH Công Thương Hà Nam, 40 triệu đồng do Công ty Lương thực Hà Nam chuyển cho công ty thép Thái Nguyên có tài khoản tại NH Công Thương Thái Nguyên.

TTTT NH Công Thương Việt Nam xử lý nghiệp vụ và thanh toán như thế nào?

A) TTTT truyền qua mạng vi tính chuyển tiền đến NH Công Thương Thái Nguyên và ghi

Nợ TK 5133 chuyển tiền đến cơ xử lý: 40 tr

Có TK 5132 thanh toán chuyển tiền đến năm nay: 40 tr

B) Ghi : Nợ TK 5131 thanh toán chuyển tiền đi năm nay : 40 tr

Có TK 5132 thanh toán chuyển tiền đến năm nay: 40 tr

Sau đó truyền lệnh chuyển Có 40 triệu qua mạng vi tính.

C) Hạch toán

Nợ TK 5132 thanh toán chuyển tiền đến năm nay (tiêu khoản NHCT Hà Nam): 40 tr

Có TK 5131 thanh toán chuyển tiền đi năm nay (tiêu khoản NHCT Thái Nguyên) 40 tr

Sau đó lập lệnh chuyển Có và truyền lệnh chuyển 40 triệu đi NHCT Thái Nguyên;

D) Truyền lệnh chuyển Có qua mạng vi tính 40 triệu, chuyển tiền cho NH công thương Thái Nguyên. Khi Thái Nguyên đã nhận được , TTTT ghi

Nợ TK 5132 thanh toán chuyển tiền đến năm nay (tiêu khoản NHCT Hà Nam): 40 tr

Có TK 5131 thanh toán chuyển tiền đi năm nay (tiêu khoản NHCT Thái Nguyên): 40 tr

27. Công ty thương mại Hà Tây lập thủ tục chuyển tiền điện tử, chuyển 60 triệu đồng từ NH nông nghiệp Hà Tây, đi NH nông nghiệp Cần Thơ.

Trung tâm thanh toán đã nhận được lệnh chuyển Có và truyền dữ liệu tới NH nông nghiệp Cần Thơ.

Tại NH Hà Tây và Trung tâm thanh toán hạch toán ra sao?

A) Tại NH Hà Tây

| | |
|-----------------------|---------|
| TK công ty thương mại | TK 5211 |
| 60 tr | 60 tr |

Tại trung tâm thanh toán

| | |
|---------|---------|
| TK 5132 | TK 5131 |
| 60 tr | 60 tr |

B) Tại NH Hà Tây

| | |
|-----------------------|---------|
| TK công ty thương mại | TK 5111 |
|-----------------------|---------|

| | |
|-------|--|
| 60 tr | |
|-------|--|

| | |
|--|-------|
| | 60 tr |
|--|-------|

Tại trung tâm thanh toán

| | |
|---------------------------|--|
| TK 5132 tiểu khoản Hà Tây | |
| 60 | |

| | |
|----------------------------|----|
| TK 5131 tiểu khoản Cần Thơ | |
| | 60 |

C) Tại NH Hà Tây

| | |
|-----------------------|--|
| TK công ty thương mại | |
| 60 tr | |

| | |
|-----------------|-------|
| TK 5012 Cần Thơ | |
| | 60 tr |

Tại trung tâm thanh toán

| | |
|----------------------------|-------|
| TK 5131 tiểu khoản Cần thơ | |
| | 60 tr |

| | |
|-----------------------------|--|
| TK 5012 H tiểu khoản Hà Tây | |
| 60 tr | |

D) Tại NH Hà Tây

| | |
|-----------------------|--|
| TK công ty thương mại | |
| 60 tr | |

| | |
|---------|-------|
| TK 5111 | |
| | 60 tr |

Tại trung tâm thanh toán

| | |
|---------------------------|------------------------------|
| TK 5131 tiểu khoản Hà Tây | TK 5012 H tiểu khoản Cần Thơ |
| 60 tr | 60 tr |

28. NH đầu tư Nam Định chuyển một lệnh chuyển Co' chuyển tiền điện tử 180 triệu cho công ty đóng tàu có tài khoản tại NH đầu tư Hải Phòng.

Trung tâm thanh toán nhận được lệnh chuyển Co', và truyền đi NH đầu tư Hải Phòng. NH đầu tư Hải Phòng đã nhận được điện

Tại trung tâm thanh toán và tại NH đầu tư Hải Phòng hạch toán như thế nào?

A) Tại trung tâm thanh toán

| | |
|-----------------------------|------------------------------|
| TK 5132 tiểu khoản Nam Định | TK 5131 tiểu khoản Hải Phòng |
| 180 tr | 180 tr |

Tại NH đầu tư Hải Phòng

| | |
|---------------------|---------|
| TK Công ty đóng tàu | TK 5211 |
| 180 tr | 180 tr |

B) Tại trung tâm thanh toán

| | |
|-----------------------------|------------------------------|
| TK 5132 tiểu khoản Nam Định | TK 5131 tiểu khoản Hải Phòng |
| 180 tr | 180 tr |

Tại NH đầu tư Hải Phòng

| | |
|---------------------|---------|
| TK Công ty đóng tàu | TK 5112 |
| 180 tr | 180 tr |

C) Tại trung tâm thanh toán

| | |
|------------------------------|-----------------------------|
| TK 5132 tiểu khoản Hải Phòng | TK 5131 tiểu khoản Nam Định |
| 180 tr | 180 tr |

Tại NH đầu tư Hải Phòng

| | |
|---------------------|---------|
| TK Công ty đóng tàu | TK 5112 |
| 180 tr | 180 tr |

D) Tại trung tâm thanh toán

| | |
|-----------------------------|---------|
| TK 5132 tiểu khoản Nam Định | TK 5111 |
| 180 tr | 180 tr |

Tại NH đầu tư Hải Phòng

| | |
|---------|---------|
| TK 5132 | TK 5111 |
| 180 tr | 180 tr |

29. Công ty XNK Hà Nội lập thủ tục chuyển tiền điện tử, chuyển 30 triệu đồng từ VCB (NH Ngoại thương) Hà Nội vào VCB Huế. Trung tâm thanh toán VCB nhận được lệnh chuyển Co. Nhưng do sự kỹ thuật không truyền đi trong ngày được.

Tại VCB Hà Nội và Trung tâm thanh toán VCB hạch toán như thế nào?

A) Tại VCB Hà nội

| | |
|----------------|---------|
| TK công ty XNK | TK 5111 |
| 30 tr | 30 tr |

Tại trung tâm thanh toán

| | |
|---------------------------|---|
| TK 5132 tiểu khoản Hà Nội | TK 5133 thanh toán chuyển tiền chờ xử lý |
| 30 tr | 30 tr |

B) Tại VCB Hà Nội

| | |
|----------------|---------|
| TK công ty XNK | TK 5111 |
| 30 tr | 30 tr |

Tại trung tâm thanh toán

| | |
|---------------------------|-------------------------|
| TK 5132 tiểu khoản Hà Nội | TK 5131 tiểu khoản thuê |
| 30 tr | 30 tr |

C) Tại VCB Hà Nội

| | |
|----------------|---------|
| TK công ty XNK | TK 5111 |
|----------------|---------|

| | |
|--|-------|
| | 30 tr |
|--|-------|

Tại trung tâm thanh toán

| | |
|---------|---------------------------|
| TK 5133 | TK 5112 tiểu khoản Hà Nội |
| | 30 tr |

D) Tại VCB Hà nội

| | |
|----------------|---------|
| TK công ty XNK | TK 5111 |
| 30 tr | 30 tr |

Tại trung tâm thanh toán

| | |
|---------------------------|------------------------|
| TK 5132 tiểu khoản Hà Nội | TK 5131 tiểu khoản Huế |
| | 30 tr |

30. Công ty Du lịch Sâm Sơn có tài khoản tại NH công thương Sâm Sơn, đưa một UNC đến NH trích 18 triệu để trả cho công ty thực phẩm Nông Công, có tài khoản tại NH nông nghiệp Nông Công.

Hai NH này thanh toán bằng tài khoản tiền gửi tại NH nhà nước Thanh Hoa.

Hãy hạch toán nghiệp vụ trên tại các NH

A) Tại NH công thương Sâm Sơn

| | |
|--------------------|---------|
| TK công ty Du lịch | TK 1113 |
|--------------------|---------|

| | |
|--|-------|
| | 18 tr |
|--|-------|

| | |
|--|-------|
| | 18 tr |
|--|-------|

Tại NH nông nghiệp Nông Công

| | |
|----------------------|------|
| TK Công ty thực phẩm | |
| | 18tr |

| | |
|---------|-------|
| TK 1113 | |
| | 18 tr |

B) Tại NH công thương Sâm Sơn

| | |
|--------------------|-------|
| TK Công ty Du lịch | |
| | 18 tr |

| | |
|---------|-------|
| TK 1113 | |
| | 18 tr |

Tại NH nhà nước thanh hoá

| | |
|---------------------------|-------|
| TK NH công thương Sâm Sơn | |
| | 18 tr |

| | |
|-----------------------------|-------|
| TK NH nông nghiệp Nông công | |
| | 18 tr |

Tại NH nông nghiệp Nông công

| | |
|----------------------|-------|
| TK công ty thực phẩm | |
| | 18 tr |

| | |
|---------|-------|
| TK 1113 | |
| | 18 tr |

C) Tại NH công thương Sâm Sơn

| TK Công ty Du lịch | |
|--------------------|--|
| 18 tr | |

| TK 1113 | |
|---------|-------|
| | 18 tr |

Tại NH nhà nước thanh hoá

| TK NH công thương Sâm Sơn | |
|---------------------------|-------|
| | 18 tr |

| TK NH nông nghiệp Nông công | |
|-----------------------------|--|
| 18 tr | |

Tại NH nông nghiệp Nông công

| TK công ty thực phẩm | |
|----------------------|-------|
| | 18 tr |

| TK 1113 | |
|---------|--|
| 18 tr | |

D) Tại NH công thương Sâm Sơn

| TK Công ty Du lịch | |
|--------------------|--|
| 18 tr | |

| TK 1113 | |
|---------|-------|
| | 18 tr |

Tại NH nông nghiệp Nông Công

| TK công ty thực phẩm | |
|----------------------|-------|
| | 18 tr |

| TK 1113 | |
|---------|--|
| 18 tr | |

31. Công ty Nam Thắng có TK tại NH công thương Ba Đình, đưa tới NH 1 UNC, trích 20 triệu đồng trả cho công ty Đại Tâm có TK tại NH nông nghiệp Gia Lâm.

Hai NH này thanh toán bằng TK tiền gửi tại NH nhà nước Hà Nội.

Hạch toán nghiệp vụ trên tại các NH như thế nào?

A) Tại NH công thương Ba Đình

| | |
|----------------------|---------|
| TK Công ty Nam Thắng | TK 1113 |
| 20 tr | 20 tr |

Tại NH nhà nước Hà Nội

| | |
|---------------|---------------|
| TK NH Ba Đình | TK NH Gia Lâm |
| 20 tr | 20 tr |

Tại NH nông nghiệp Gia Lâm

| | |
|--------------------|---------|
| TK công ty Đại Tâm | TK 1113 |
| 20 tr | 20 tr |

B) Tại NH công thương Ba Đình

| | |
|----------------------|---------|
| TK Công ty Nam Thắng | TK 1113 |
|----------------------|---------|

| |
|-------|
| 20 tr |
|-------|

| |
|-------|
| 20 tr |
|-------|

Tại NH nông nghiệp Gia Lâm

| |
|--------------------|
| TK công ty Đại Tâm |
| 20 tr |

| |
|---------|
| TK 1113 |
| 20 tr |

C) Tại NH công thương Ba Đình

| |
|----------------------|
| TK Công ty Nam Thăng |
| 20 tr |

| |
|---------|
| TK 1113 |
| 20 tr |

Tại NH nhà nước Hà Nội

| |
|---------------|
| TK NH Ba Đình |
| 20 tr |

| |
|---------------|
| TK NH Gia Lâm |
| 20 tr |

Tại NH nông nghiệp Gia Lâm

| |
|--------------------|
| TK công ty Đại Tâm |
| 20 tr |

| |
|---------|
| TK 1113 |
| 20 tr |

D) Tại NH công thương Ba Đình

| |
|----------------------|
| TK Công ty Nam Thăng |
|----------------------|

| |
|---------|
| TK 1113 |
|---------|

| | |
|-------|-------|
| | |
| 20 tr | 20 tr |

Tại NH nông nghiệp Gia Lâm

| | |
|--------------------|---------|
| TK công ty Đại Tâm | TK 1113 |
| 20 tr | 20 tr |

32. Công ty thương mại có TK tại NH nông nghiệp Hoa Bình, trích TK 18 triệu để chuyển tới NH nông nghiệp Nam Định. Chuyển tiền này được mang tên ông Lê Tâm. Ông Lê Tâm cầm séc chuyển tiền về Nam Định để lĩnh tiền mặt.

Tại NH nông nghiệp Hoa Bình và NH nông nghiệp Nam Định hạch toán như thế nào khi kết thúc toàn bộ các nghiệp vụ.

A) Tại NH nông nghiệp Hoa Bình

| | | |
|--------------------------|-------------------------|----------|
| TK công ty thương mại | TK 4271 | TK 5212 |
| ----- | ----- | ----- |
| 18 triệu ------(1)----- | 18 triệu | |
| | 18 triệu ------(4)----- | 18 triệu |
| | | |

Tại NH nông nghiệp Nam Định

| | | |
|-------------------------|---------|-------------|
| TK Chuyển tiền phải trả | TK 5211 | TK tiền mặt |
| ----- | ----- | ----- |
| 18tr -----(2)--- | 18 tr | |
| | | |

18 tr |------(3)----- |----- | 18 tr

B) Tại NH nông nghiệp Hoa`Bình

| | |
|------------|--------------------------------|
| TK4271 | TK tiền gửi công ty thương mại |
| ----- | |
| 18 triệu-- | ------(1)----- 18 triệu |
| | |

Tại NH nông nghiệp Nam Định

| | | |
|-------------------------|-------------------------|-------------|
| TK tiền mặt | Chuyển tiền phải trả | TK 5211 |
| ----- | | |
| 18triệu ------(2)----- | 18 triệu | |
| | 18 triệu ------(3)----- | -- 18triệu |
| | | |

C) Tại NH nông nghiệp Hoa`Bình

| | | |
|--------------------------------|-------------------------|---------|
| TK tiền gửi công ty thương mại | TK 4271 | TK 5211 |
| ----- | | |
| 18triệu ------(1)----- | 18 triệu | |
| | 18 triệu ------(2)----- | 18triệu |
| | | |

Tại NH nông nghiệp Nam Định

| | | |
|-------------|----------------------|---------|
| TK tiền mặt | Chuyển tiền phải trả | TK 5211 |
|-------------|----------------------|---------|

| 18tr -----(3)--- 18 tr |

| | 18 tr -----(4) ---- 18 tr |

| | |

D) Tại NH nông nghiệp Hoà`Bình

TK4271

TK tiền gửi công ty thương mại

| 18 triệu -----(1)----- -- 18 triệu |

| |

Tại NH nông nghiệp Nam Định

TK tiền mặt

TK 5211

| 18 triệu -----(2)----- 18 triệu |

| |

37. Công ty cơ khí có TK tại NH công thương Đông Đa, gửi 1 UNC 15 triệu đề nghị NH trích TK trả cho công ty Vật tư cơ TK tại NH nông nghiệp Đông Anh.

Hãy hạch toán nghiệp vụ này tại NH Đông Đa, NH Đông Anh và NH nhà nước Hà Nội sau phiên họp thanh toán bù trừ trong ngày

A) Tại NH Đông Đa

TK công ty cơ khí

TK 5012

TK 1113

15triệu |------(1)-----| 15 triệu |

| 15 triệu|------(6) ----- | 15triệu

Tại NH Đông Anh

| TK công ty vật tư | TK 5012 | TK 1113 |
|-------------------|-----------|-----------|
| 15tr | (2) 15 tr | |
| | 15 tr | (5) 15 tr |

Tại NH Nhà nước Hà Nội

| TK tiền gửi NH Đông Đa | TK 5011 | TK tiền gửi NH Đông Anh |
|------------------------|--------------|-------------------------|
| 15triệu | (3) 15 triệu | |
| | 15 triệu | (4) 15triệu |

B) Tại NH Đông Đa

| TK công ty cơ khí | TK 5012 | TK 1113 |
|-------------------|--------------|-------------|
| 15triệu | (1) 15 triệu | |
| | 15 triệu | (4) 15triệu |

Tại NH Đông Anh

| TK công ty vật tư | TK 5012 | TK 1113 |
|-----------------------------------|-------------------------|---------|
| ----- | ----- | ----- |
| 15triệu ------(2)----- 15 triệu | | |
| | 15 triệu ------(3)----- | 15triệu |
| | | |

C) Tại NH Đông Đa

| TK công ty cơ khí | TK 5012 | TK 1113 |
|-----------------------------------|-------------------------|---------|
| ----- | ----- | ----- |
| 15triệu ------(1)----- 15 triệu | | |
| | 15 triệu ------(5)----- | 15triệu |
| | | |

Tại NH Đông Anh

| TK công ty vật tư | TK 5012 | TK 1113 |
|------------------------|---------------------------|---------|
| ----- | ----- | ----- |
| 15tr -----(2)--- 15 tr | | |
| | 15 tr -----(4) ---- 15 tr | |

Tại NH Nhà nước Hà Nội

| TK tiền gửi NH Đông Anh | TK tiền gửi NH Đông Đa |
|-------------------------------------|------------------------|
| ----- | ----- |
| 15 triệu -----(3)----- 15 triệu | |
| | |

D) Tại NH Đông đa

TK công ty cơ khí

TK 5012

15 triệu |

| 15 triệu

|

|

Tại NH Đông Anh

TK công ty vật tư

TK 5012

| 15 triệu

15 triệu |

|

|

40. Doanh nghiệp P lập UNC trích TK của mình tại NH A 5.000 USD, trả cho doanh nghiệp T có TK tại NH B. Hai NH này tham gia thanh toán bù trừ.

Hãy hạch toán vào những TK thích hợp

A)

| | |
|------------------|------------------|
| TK tiền gửi DN P | TK tiền gửi DN T |
| 5.000 USD | 5.000 USD |

B)

| | |
|------------------|----------------------------------|
| TK tiền gửi DN P | TK thanh toán bù trừ tại NH A |
| 5.000 USD | 5.000 USD |

va`

| | |
|------------------|-------------------------------|
| TK tiền gửi DN T | TK thanh toán bù trừ tại NH B |
| 5.000 USD | 5.000 USD |

C)

| | |
|------------------|-------------------------------|
| TK tiền gửi DN P | TK thanh toán bù trừ tại NH A |
| 5.000 USD | 5.000 USD |

va`

| | |
|------------------|-------------------------------|
| TK tiền gửi DN T | TK thanh toán bù trừ tại NH B |
| 5.000 USD | 5.000 USD |

D)

| | |
|------------------|------------------|
| TK tiền gửi DN P | TK tiền gửi DN T |
| 5.000 USD | 5.000 USD |

41,42,43 Bỏ

44. Ngày 5/7, doanh nghiệp A đem đến ngân hàng một thương phiếu mệnh giá 50 triệu đồng để xin chiết khấu. Ngày đến hạn thanh toán thương phiếu là 10/8. Ngân hàng chấp nhận chiết khấu, lãi suất chiết khấu 9% năm (không tính hoa hồng). Hãy tính giá trị thuần của thương phiếu.

- A) 50 triệu đồng x 2 tháng x (9%/12)
- B) 50 triệu đồng - (50 triệu đồng x 2 tháng x (9%/12))
- C) 50 triệu đồng - {50 triệu đồng x [(37 ngày x 9%)/ 360]}
- D) 50 triệu đồng - {50 triệu đồng x [(35 ngày x 9%)/ 360]}

45,46,47 bỏ

48. Hãy chú thích các mũi tên trong sơ đồ chiết khấu thương phiếu trên đây. (sơ đồ sách bài tập)

- A) (1) Vay tiền, (2) NH giao thương phiếu, (3) Nộp thương phiếu cho NH, (4) Trả nợ
- B) (1) Đưa thương phiếu xin chiết khấu, (2) NH ứng tiền, (3) NH đòi tiền khi đến hạn, (4) Trả tiền cho NH.
- C) (1) giao thương phiếu, (2) NH trả thương phiếu, (3) Vay tiền NH, (4) Trả nợ NH
- D) (1) Xin chiết khấu, (2) NH ứng tiền, (3) NH trả thương phiếu, (4) trả tiền cho NH.

49 đến 59 bỏ

60. Công ty Hải Long có tài khoản tại Ngân hàng nông nghiệp Thanh Xuân, công ty này được Ngân hàng bảo chi một séc 30 triệu để trả cho công ty Thăng long có tài khoản tại NH công thương Ba đình. Công ty Thăng long nộp séc vào NH Ba đình.

Hai NH tham gia thanh toán bù trừ:

Hạch toán như thế nào tại hai NH này

A) Tại NH Thanh xuân

| | |
|---------------------|---------|
| TK Công ty Hải long | TK 5211 |
| 30 tr | 30 tr |

Tại NH Ba đình

| | |
|-----------------------|---------|
| TK công ty Thăng Long | TK 5212 |
| 30 tr | 30 tr |

B) Tại NH Thanh xuân

| | | |
|---------------------|---------|---------|
| TK Công ty Hải long | TK 4271 | TK 5012 |
| 30tr | 30tr | |
| | 30tr | 30tr |

Tại NH Ba đình

| | |
|-----------------------|---------|
| TK công ty Thăng Long | TK 5012 |
|-----------------------|---------|

| | |
|-------|-------|
| | |
| 30 tr | 30 tr |

C) Tại NH Thanh xuân

| | |
|---------------------|---------|
| TK Công ty Hải long | TK 5012 |
| 30 tr | 30 tr |

Tại NH Ba đình

| | |
|-----------------------|---------|
| TK công ty Thăng Long | TK 5012 |
| 30 tr | 30 tr |

D) Tại NH Thanh xuân

| | | |
|---------------------|---------|---------|
| TK Công ty Hải long | TK 4271 | TK 5011 |
| 30tr | 30tr | |
| | 30tr | 30tr |

Tại NH Ba đình

| | |
|-----------------------|---------|
| TK công ty Thăng Long | TK 5012 |
| 30 tr | 30 tr |

61 đến 65 bỏ

66. Ngân hàng công thương Ba đình cấp cho công ty Đại Nam 1 séc bảo chi 46 triệu đồng để trả cho công ty Nam Thái có tài khoản tại ngân hàng Nông nghiệp Gia Lâm. Tại Ngân hàng công thương Ba đình hạch toán như thế nào khi bảo chi séc?

A) Nợ TK 5211 - Liên hàng đi: 46.000.000đ

Co' TK - Tiền gửi công ty Nam Thái: 46.000.000đ

B) Nợ TK - Tiền gửi công ty Đại Nam: 46.000.000đ

Co' TK - Tiền gửi công ty Nam Thái: 46.000.000đ

C) Nợ TK - Tiền gửi công ty Đại Nam: 46.000.000đ

Co' TK 4271 - Ký quỹ đảm bảo thanh toán: 46.000.000đ

D) Nợ TK 4271 - Ký quỹ đảm bảo thanh toán: 46.000.000đ

Co' TK - Tiền gửi công ty Đại nam: 46.000.000đ

67. Công ty Bình Minh có tài khoản tại ngân hàng công thương Đông Đa. Công ty này được ngân hàng công thương Đông Đa cấp 1 séc bảo chi 48 triệu để trả cho công ty xây dựng có tài khoản tại ngân hàng Nông nghiệp Gia lâm.

**2 ngân hàng này thanh toán bù trừ, thanh toán liên hàng trong hệ thống .
Hạch toán vào các tài khoản thích hợp tại 2 ngân hàng.**

A) Tại ngân hàng công thương Đông Đa

| TK Công ty Bình Minh | TK liên hàng đi 5211 |
|----------------------|----------------------|
| 48.000.000 | 48.000.000 |

Tại ngân hàng Nông nghiệp Gia Lâm

| TK Công ty xây dựng | TK liên hàng đến |
|--------------------------|------------------|
| 48.000.000 Giấy báo LH | 48.000.000 |
| ----- | |

B) Tại ngân hàng công thương Đông Đa

| TK Công ty Bình Minh | TK Liên hàng đi |
|----------------------|-----------------|
| 48.000.000 | 48.000.000 |

Tại ngân hàng Nông nghiệp Gia Lâm

| | | |
|--------------|-----|----------|
| 48 triệu | (3) | 48 triệu |
| Bảng kê TTBT | | |

Tại ngân hàng Nông nghiệp Gia Lâm

TK Công ty Xây dựng

TL 5012 - T² bù trừ

| | | |
|------------|--------------|------------|
| 48.000.000 | Bảng kê TTBT | 48.000.000 |
| | (2) | |

68. Ngân hàng Đầu tư Hà nội cấp cho Công ty Nam Thăng một séc bảo chi 52 triệu đồng để trả cho Công ty Sản xuất có tài khoản tại ngân hàng Đầu tư Hải Dương. Hãy hạch toán tại 2 ngân hàng này. Ngân hàng Đầu tư Hải Dương phải lập chứng từ gì?

A) Tại ngân hàng Đầu tư Hà nội

TK Công ty

TK 4271

TK5212 - LH đến

Nam Thăng

Ký quy định bảo t² séc

| | | |
|----------|----------|----------|
| 52 triệu | (1) | 52 triệu |
| | 52 triệu | (3) |
| | | |

Tại ngân hàng Đầu tư Hải Dương

TK Công ty Sản xuất

TK 5211-Liên hàng đến

| | | | |
|------------|----------------|------------|--|
| 52.000.000 | Giấy báo LH | 52.000.000 | |
| | ------(2)----- | | |

B) Tại ngân hàng Đầu tư Hà nội

| | |
|----------------------|----------------------|
| TK Công ty Nam Thắng | TK 5211-Liên hàng đi |
| ----- | ----- |
| 52.000.000 | 52.000.000 |
| | |

Tại ngân hàng Đầu tư Hải Dương

| | |
|---------------------|------------------------|
| TK Công ty Sản phẩm | TK 5212-Liên hàng đến |
| ----- | ----- |
| 52.000.000 | Giấy báo LH 52.000.000 |
| | ----- |

C) Tại ngân hàng công Đầu tư Hà nội

| | | |
|----------------------|---|--------------------------|
| TK Công ty Nam Thắng | TK 4271 Ky'quy'đ.bảo t ² séc | TL liên hàng đến |
| ----- | ----- | ----- |
| 52triệu | ------(1)----- 52 triệu | |
| | 52 triệu | ------(2)----- 52triệu |
| | | |

Tại ngân hàng Đầu tư Hải Dương

| | |
|---------------------|------------------------|
| TK Công ty Sản phẩm | TK 5212-Liên hàng đến |
| ----- | ----- |
| 52.000.000 | Giấy báo LH 52.000.000 |
| | ------(3)----- |

D) Tại Ngân hàng Đầu tư Hà nội.

| | |
|----------------------|---------------------------|
| TK Công ty Nam Thắng | TK 5012-Thanh toán bù trừ |
|----------------------|---------------------------|

| | |
|------------|------------|
| 52.000.000 | 52.000.000 |
| | |

Tại ngân hàng Đầu tư Hải Dương

TK Công ty Sản xuất

TK 5012-Thanh toán bù trừ

| | | |
|------------|--------------|------------|
| 52.000.000 | Bảng kê TTBT | 52.000.000 |
| | ----- | |

69. Ông Phạm Nguyên được ngân hàng Ngoại thương Hà nội trích tiền gửi của ông, cấp cho ông một thẻ thanh toán loại B với mệnh giá 80 triệu đồng. Ông Nguyên vào thành phố Hồ Chí Minh thanh toán tiền tại siêu thị số 5 Nguyễn Huệ 25 triệu đồng. Siêu thị Nguyễn Huệ làm thủ tục thanh toán và ngân hàng ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thanh toán xong. Hãy hạch toán tại 2 ngân hàng? 2 ngân hàng này thanh toán liên hàng.

A) Tại ngân hàng Ngoại Thương Hà nội.

| | | |
|--------------------|----|---------------------|
| TK Ông Phạm Nguyên | di | TK 5211 - Liên hàng |
| 80.000.000 | | 80.000.000 |

Tại ngân hàng Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh

| | | |
|------------------|-----|---------------------|
| TK Siêu thị số 5 | đến | TK 5212 - Liên hàng |
| 25.000.000 | | 25.000.000 |

B) Tại ngân hàng Ngoại thương Hà nội

| TK Ông Phạm Nguyên | TK 4273 Ky'quy' t^2 thẻ | TK5212 - LH đến |
|-----------------------|----------------------------|-----------------|
| 80triệu | (1) | 80 triệu |
| | 25 triệu | (3) 25triệu |
| | | |

Tại ngân hàng Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh

| TK siêu thị số 5 | TK 5211-Liên hàng đi |
|------------------|----------------------|
| 25.000.000 | 25.000.000 |
| | ------(2)----- |

C) Tại ngân hàng Ngoại thương Hà nội

| TK Ông Phạm Nguyên | TK 4273 Ky'quy' đ.bảo t^2 thẻ | TK5212 - LH đến |
|-----------------------|----------------------------------|-----------------|
| 80triệu | (1) | 80 triệu |
| | 25 triệu | (2) 25triệu |
| | | |

Tại ngân hàng Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh

| TK siêu thị số 5 | TK 5211-Liên hàng đi |
|------------------|----------------------|
| 25.000.000 | 25.000.000 |

E) Tại ngân hàng Ngoại thương Hà nội

| TK Ông Phạm Nguyên | TK 4273-Ky'quy~đảm bảo thanh toán thẻ |
|--------------------|---------------------------------------|
| 80.000.000 | 80.000.000 |

Tại ngân hàng Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh

| TK Siêu thị số 5 | TK 5211 - Liên hàng di |
|------------------|------------------------|
| 25.000.000 | 25.000.000 |

70. Sau khi đã mở thư tín dụng, Công ty Hạ Long sử dụng không hết số tiền đã ký gửi trong tài khoản ký quy. Ngân hàng hạch toán như thế nào với số tiền sử dụng không hết?

- A) Nợ TK 5212 - Liên hàng đến
 Có TK 4272 - Ký quy đảm bảo thanh toán thư tín dụng
- B) Nợ TK 5211
 Có TK 4272
- C) **Nợ TK 4272**
 Có TK tiền gửi C.ty Hạ Long
- D) Nợ TK Tiền gửi C.ty Hạ Long
 Có TK 4272

71. Công ty xuất nhập khẩu Hải phòng trích tài khoản tiền gửi mở 1 Thư tín dụng 60 triệu đồng tại ngân hàng ngoại thương Hải phòng để mua lâm sản của Công ty lâm sản Lạng Sơn có tài khoản tại ngân hàng ngoại thương Lạng Sơn. Số tiền trên sử dụng hết 52 triệu đồng và hợp đồng đã được thanh lý. Hãy hạch toán vào các tài khoản thích hợp tại 2 ngân hàng.

A) Tại ngân hàng Ngoại thương Hải Phòng

| TK C.ty XNK | | TK 4272 |
|-------------|----------------|------------|
| ----- | | ----- |
| 60.000.000 | ------(1)----- | 60.000.000 |
| 80.000.000 | ------(3)----- | 80.000.000 |

Tại ngân hàng Ngoại thương Lạng Sơn

| TK C.ty Lâm sản | | TK 4273 |
|-----------------|----------------|------------|
| ----- | | ----- |
| 52.000.000 | ------(2)----- | 52.000.000 |
| | | |

B) Tại ngân hàng Ngoại thương Hải Phòng

| TK C.ty XNK | TK 4272 | TK 5212 |
|-------------|----------------|----------------|
| ----- | ----- | ----- |
| 60tr | ------(1)----- | 60 tr |
| | 52tr | ------(3)----- |
| 8 tr | ------(4)----- | 8 tr |

Tại ngân hàng Ngoại thương Lạng Sơn

| TK C.ty Lâm sản | | TK 5211 - Liên hàng đi |
|-----------------|----------------|------------------------|
| ----- | | ----- |
| 52.000.000 | ------(2)----- | 52.000.000 |
| | | |

C) Tại ngân hàng Ngoại thương Hải Phòng

| TK C.ty XNK | TK 4272 | TK 5212 |
|-------------|---------|---------|
|-------------|---------|---------|

| | | |
|------|-----------------|-----------|
| 60tr | -----(1)----- | 60 |
| | | |
| 8 tr | ------(4) ----- | -----8 tr |

Tại ngân hàng Ngoại thương Lạng Sơn

| | | |
|-----------------|---------|--------|
| TK C.ty Lâm sản | TK 4272 | TK5212 |
|-----------------|---------|--------|

| | | |
|------|------------------------|---------|
| 52tr | ------(2)----- 52 tr | |
| | | |
| | 8 triệu------(3) ----- | 8 triệu |

D) Tại ngân hàng Ngoại thương Hải Phòng

| | |
|-------------|------------|
| TK C.ty XNK | TK 5211 |
| 60.000.000 | 60.000.000 |

Tại ngân hàng Ngoại thương Lạng Sơn

| | |
|--------------------|-------------|
| TK Công ty Lâm sản | TK 5212 |
| 520.000.000 | 520.000.000 |

72. Ngân hàng Công thương Thanh Hoa nhận được sổ đối chiếu của ngân hàng Công thương Việt nam gửi tới, trong đó có một khoản đối chiếu bên Nợ, số tiền trên sổ đối chiếu là 37 triệu đồng, nhưng trong cặp lưu của ngân hàng Công thương Thanh Hoa là 73 triệu đồng. Các yếu tố khác đều đúng. Hãy hạch toán tại ngân hàng công thương Thanh Hoa.

A)

| TK 5213 - LH đến đa~đôi chiếu | TK 5215 - LH đến sai lầm |
|----------------------------------|--------------------------|
| 37.000.000 | 37.000.000 |

B)

| TK 5213 - LH đến đa~đôi chiếu | TK 5214 - LH đến đợi đoi chiếu |
|-------------------------------|-----------------------------------|
| 73.000.000 | 73.000.000 |

C)

| TK 5214 - LH đến đợi đoi chiếu | TK 5215 - LH đến sai lầm |
|--------------------------------|--------------------------|
| 37.000.000 | 60.000.000 |

D)

| TK 5212 – LH đến | TK 5214 - LH đến đợi đoi chiếu |
|------------------|--------------------------------|
| 73.000.000 | 73.000.000 |

73. Ngân hàng Đầu tư Nam định nhận được 1 Sổ đôi chiếu bên có từ trung tâm kiểm soát đôi chiếu gửi tới, trong đó có một khoản bên có của trung tâm là 68 triệu đồng, nhưng trong cặp lưu của Ngân hàng đầu tư Nam định là 86 triệu đồng.

Ngân hàng đầu tư Nam định hạch toán như thế nào?

A)

| TK 5214 - LH đến đợi đoi chiếu | TK 5215 - LH đến sai làm |
|-----------------------------------|--------------------------|
| 86.000.000 | 86.000.000 |

B)

| TK 5213 - LH đến đa đoi chiếu | TK 5214 - LH đến đợi đoi chiếu |
|-------------------------------|-----------------------------------|
| 68.000.000 | 68.000.000 |

C)

| TK 5213 - LH đến đa đoi chiếu | TK 5214 - LH đến đợi đoi chiếu |
|----------------------------------|-----------------------------------|
| 86.000.000 | 86.000.000 |

D)

| TK 5213 - LH đến đa đoi chiếu | TK 5215 - LH đến sai làm |
|----------------------------------|--------------------------|
| 68.000.000 | 68.000.000 |

74 LT

75. Ngân hàng Nông nghiệp Nghệ An nhận được sổ đoi chiếu bên NỢ của trung tâm kiểm soát đoi chiếu số tiên 53 triệu đồng. Ngân hàng A là ngân hàng Nông nghiệp Tuyên Quang, người thụ hưởng là Bạch hoa Nghệ An. Các số liệu trên sổ đoi chiếu của Trung tâm kiểm soát đều đúng. Ngân hàng Nông nghiệp Nghệ An hạch toán đoi chiếu như thế nào?

A)

TK Bách hoá

TK 5213

| 53.000.000

53.000.000 |

|

|

B)

TK NH N2 Tuyên Quang

TK 5213

| 53.000.000

53.000.000 |

|

|

C)

TK 5212

TK 5213

| 53.000.000

53.000.000 |

|

|

D)

TK 5212

TK 5213

53.000.000 |

| 53.000.000

|

|

76. Ngân hàng Công thương Thái Bình nhận được sổ đối chiếu do trung tâm kiểm soát đối chiếu gửi tới, trong đó có một khoản 48 triệu đồng, tiền do ngân hàng công thương Thái Nguyên chuyển tới. Trong cặp lưu của ngân hàng công thương Thái Bình chưa có khoản tiền này. Ngân hàng Công thương Thái Bình phải làm những gì trước khi hạch toán?

A) Kiểm tra kỹ, tìm lại chứng từ trước khi hạch toán.

B) Lập thư tra soát gửi ngân hàng Thái Nguyên và lập bảng kê liên hàng đợi đối chiếu làm chứng từ hạch toán.

- C) Lập bảng kê liên hàng đợi đoi chiêu va `baó caó lên trung tâm kiểm soaf đoi chiêu.
- D) Baó caó lên trung tâm kiểm soaf đoi chiêu.

77. Ngân hàng Công thương Thanh Hoa nhận đợc số đoi chiêu của trung tâm kiểm soaf đoi chiêu trong đocó một khoản đoi chiêu bên Nợ 68 triệu đồng nhưng trong cặp lưu của ngân hàng Công thương Thanh Hoa chưa có khoản này.

Ngân hàng Công thương Thanh Hoa lập giây tờ gi để làm chứng tư hạch toan va `hạch toan như thế nào?

A)

| TK 5213 | TK 5214 |
|-------------------------------------|------------|
| | |
| 68.000.000 | 68.000.000 |
| Lập bảng kê liên hàng đợi đoi chiêu | |

B)

| TK 5213 | TK 5214 |
|----------------------|------------|
| | |
| 68.000.000 | 68.000.000 |
| Va `lập thư tra soaf | |

C)

| TK 5212 | TK 5214 |
|----------------------|------------|
| | |
| 68.000.000 | 68.000.000 |
| Va `lập thư tra soaf | |

D)

| TK 5213 | TK 5214 |
|---------|---------|
|---------|---------|

| 68.000.000

68.000.000 |

| Lập bảng kê liên hàng đợi đợi chiểu |

78. Ngân hàng Công thương Thái Bình nhận được một giấy báo Co' liên hàng kèm hai liên UNC gửi tới, nhưng nội dung la'cảng Hải Phòng trả tiền cho cho công ty Thép Thái nguyên tại khoản tại NHCT Thái Nguyên. NHCT Thái Bình xử lý như thế nào?

A) Chuyển tiếp toàn bộ chứng từ' đến NHCT Thái Nguyên.

B) Lập 3 liên giấy báo liên hàng, 1 liên hạch toán liên hàng đi, 1 liên gửi đi NHCT Thái Nguyên cùng với 2 liên UNC đã nhận được, 1 liên gửi trung tâm kiểm soát đợi chiểu.

C) Trả lại toàn bộ chứng từ' cho NH Hải phòng, nơi đã gửi các chứng từ' đi.

D) Lập 3 liên giấy báo liên hàng gửi NHCT Thái Nguyên.

79,80 lý thuyết

81. NHCT Hà Tây chuyển 1 lệnh chuyển Nợ 20 triệu đồng theo yêu cầu của công ty Thực phẩm, chuyển điện tử ghi Nợ cho cảng Hải phòng.

NHCT Hà Tây hạch toán như thế nào?

A) Nợ TK 5111(chuyển tiền đi): 20tr

Co' TK Công ty thực phẩm: 20tr

B) Nợ TK 5111(chuyển tiền đi): 20tr

Co' TK 4521 (454) 20tr

C) Nợ TK 5211 (Liên hàng đi): 20tr

Co' TK Công ty thực phẩm: 20tr

D) Nợ TK Cảng Hải phòng: 20tr

Co' TK Công ty thực phẩm: 20tr

82. Công ty Gang thép Thái Nguyên trích tại khoản 240 triệu từ' ngân hàng Công thương Thái nguyên trả cho Công ty Dệt Nam Định có' tại khoản tại ngân hàng ngoại thương Nam Định theo phương thức thanh toán điện tử' liên ngân hàng.

Tại Trung tâm thanh toán quốc gia và tại ngân hàng ngoại thương Nam Định hạch toán như thế nào?

A) Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

| TK Tiền gửi NHCT VN | TK Tiền gửi NHNT VN |
|---------------------|---------------------|
| 240.000.000 | 240.000.000 |
| | |

Tại Ngân hàng Ngoại thương Nam Định

| TK 1113 | TK Cty Dệt |
|-------------|-------------|
| 240.000.000 | 240.000.000 |
| | |

B) Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

| TK Tiền gửi NHCT VN | TK Tiền gửi NHNT VN |
|---------------------|---------------------|
| 240.000.000 | 240.000.000 |
| | |

Tại Ngân hàng Ngoại thương Nam Định

| TK 5191(5192) - Thu hộ chi hộ | TK Cty Dệt |
|-------------------------------|-------------|
| 240.000.000 | 240.000.000 |
| | |

C) Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

| TK Tiền gửi NHCT VN | TK Tiền gửi NHNT VN |
|---------------------|---------------------|
| 240.000.000 | 240.000.000 |

| | |
|-------------------------------------|-------------|
| | |
| Tại Ngân hàng Ngoại thương Nam Định | |
| TK 5212 - Liên hàng đến | TK Cty Dệt |
| ----- | |
| 240.000.000 | 240.000.000 |
| | |

D) Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

| | |
|---------------------|---------------------|
| TK Tiền gửi NHCT VN | TK Tiền gửi NHNT VN |
| ----- | |
| 240.000.000 | 240.000.000 |
| | |

Tại Ngân hàng Ngoại thương Nam Định

| | |
|-------------------------------|-------------|
| TK 111 - Tiền gửi NH Nhà nước | TK Cty Dệt |
| ----- | |
| 240.000.000 | 240.000.000 |
| | |

83. Nhà máy dệt Nam Định gửi lệnh chuyển Nợ đề nghị NHCT Nam Định ghi Nợ điện tử 46 triệu đồng tới công ty Bách hoa Bắc Ninh có TK tại NHCT Bắc Ninh.

Công ty Bách Hoa Bắc Ninh chấp nhận Nợ, NHCT Nam Định hạch toán như thế nào?

A) TK Dệt Nam Định

| | |
|---------|-------|
| TK 5111 | |
| ----- | |
| 46 Tr | 46 Tr |
| | |

B) TK Dệt Nam Định

| | |
|---------|------|
| TK 5111 | |
| ----- | |
| 46 tr | 46tr |

| | | |
|------------|-----------------------|-------------------------|
| C) TK 5111 | TK 4521 (454)(Chợ'TT) | TK Dệt NĐ |
| ----- | ----- | ----- |
| 46tr | __Khi chuyển__ 46tr | |
| | ghi Nợ | 46 tr __ Khi được_ 46tr |
| | | chấp nhận |

| | | |
|------------|---------------------------|--------------------------|
| D) TK 5111 | TK 4521(454) | TK Dệt NĐ |
| ----- | ----- | ----- |
| 46tr | ____Khi chuyển____ 46tr | |
| | ghi Nợ 46 tr | ____ Khi được____ 46tr |
| | | chấp nhận |

88. Công ty Thành Lê đem tới NH NHCT Bình Dương một lệnh chuyển Nợ (chuyển điện tử) đề nghị NH đòi nợ công ty Phát Đạt có TK tại NHCT Hưng Yên, số tiền 34 triệu đồng.

Sau khi chuyển lệnh bị công ty Phát Đạt từ chối thanh toán. NHCT Bình Dương và NHCT Hưng Yên hạch toán như thế nào?

A) Tại NHCT Bình Dương

| | | |
|-----------------------------|-----------------------|-------------------|
| TK 452 (454) | TK 5111 | TK 5112 |
| (chợ'thanh toán) | (Chuyển tiền đi) | (Chuyển tiền đến) |
| ----- | ----- | ----- |
| 34tr --nhận lệnh (1) --34tr | | |
| | nhận lệnh | |
| 34tr | -----Tư'chối (4)----- | 34tr |

Va`tại NHCT Hưng Yên

| TK 5113 (chờ xử lý) | TK 5112 (Chuyển tiền đến) | TK 5111 (Chuyển tiền đi) |
|-------------------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| ----- | ----- | ----- |
| 34tr ----nhận lệnh (2) ---- 34tr | | |
| | | |
| 34tr ----- ----- | Tư'chối (3) ----- | 34tr |

B) Tại NHCT Bình Dương

| TK 452 (454) Chờ thanh toán | TK 5111 chuyển tiền đi |
|-----------------------------|------------------------|
| ----- | ----- |
| 34tr | 34tr |
| | |

Và tại NHCT Hưng Yên

| TK 5113 Chờ xử lý' | TK 5112 Chuyển tiền đến |
|---------------------------------------|-------------------------|
| ----- | ----- |
| 34tr -----Khi nhận lệnh----- 34tr | |
| 34tr ----- | Khi tư'chối ----- 34tr |

C) Tại NHCT Bình Dương

| TK 452 (454) Chờ thanh toán | TK 5111 Chuyển tiền đi |
|-----------------------------|------------------------|
| ----- | ----- |
| 34tr | Khi nhận lệnh (1) 34tr |
| ----- | |
| 34tr | Khi tư'chối (4) 34tr |

Va` tại NHCT Hưng Yên

| | | |
|-------------|-------------------|------------------|
| TK 5113 | TK 5112 | TK 5111 |
| (chỜ xử lý) | (Chuyển tiền đến) | (Chuyển tiền đi) |

| | | |
|-------------------------------------|-------------------------|-------|
| ----- | ----- | ----- |
| 34tr ----nhận lệnh (2) ---- 34tr | | |
| | | |
| 34tr ----- | ----- Tư`chối (3) ----- | 34tr |

D) Tại NHCT Bình Dương

| | |
|--------------------|----------------------|
| TK C. ty Thành Lê~ | TK 5211 Liên hàng đi |
|--------------------|----------------------|

| | |
|-------|-------|
| ----- | ----- |
| 34tr | 34tr |
| | |

Va` tại NHCT Hưng Yên

| | |
|-------------------|-----------------------|
| TK C. ty Phát Đạt | TK 5212 Liên hàng đến |
|-------------------|-----------------------|

| | |
|---------------------------------------|------------------------------|
| ----- | ----- |
| 34tr -----Khi nhận lệnh----- 34tr | |
| 34tr ----- | ----- Khi tư`chối ----- 34tr |

89. Công ty Đại Nam đưa tới NH Đầu tư Phú Yên một lệnh chuyển NỢ (điện tử) đề nghị NH đòi tiền công ty Bắc Thành có TK tại NH Đầu tư Vĩnh Phúc, số tiền 27 triệu đồng, Bị công ty Bắc Thành tư`chối thanh toán.

Tại NH Đầu tư Phú Yên va` trung tâm thanh toán hạch toán thế nào?

A) Tại NH Phú Yên

| | | |
|------------------|------------------|-------------------|
| TK 452 (454) | TK 5111 | TK 5112 |
| (chỜ thanh toán) | (Chuyển tiền đi) | (Chuyển tiền đến) |

| | | |
|----------------------------|-------|-------|
| ----- | ----- | ----- |
| 27tr--chuyển lệnh(1)--27tr | | |

| | nhận lệnh |

27tr | -----|---Tư'chối (4) ----- 27tr |

Va`tại trung tâm thanh toán

TK 5132 Phú Yên

TK 5131 Vĩnh Phúc

| 27tr -----nhận lệnh (2)----- 27 tr |

|

|

TK 5132 Phú Yên

TK 5131 Vĩnh Phúc

27tr | -----nhận lệnh tư'chối (3)----- | 27 tr

|

|

B) Tại NH Phú Yên

TK 425 (454) ChƠ`thanh toán

TK 5111 Chuyển tiền đi

| 27tr -----Chuyển lệnh -----27 tr |

27tr | ----- Khi bị tư'chối ----- | 27 tr

Va`tại trung tâm thanh toán

TK 5132 Thanh toán

TK 5131 Thanh toán

chuyển đến (Phú Yên)

chuyển đi (Vĩnh phúc)

| 27tr

27 tr |

|

|

C) Tại NH Phú Yên

TK 452 (454)

TK 5111

TK 5112

(chƠ`thanh toán)

(Chuyển tiền đi)

(Chuyển tiền đến)

| 27tr--chuyển lệnh(1)--27tr |

| | nhận lệnh |

27tr | ----- |---Tư'chôi (4) ----- 27tr |

Va`tại trung tâm thanh toán

TK 5131 Phu`Yên

TK 5132 Vĩnh Phúc

| 27tr -----nhận lệnh (2)----- 27 tr |

|

|

TK 5131 Phu`Yên

TK 5131 Vĩnh Phúc

27tr | -----nhận lệnh tư'chôi (3)----- | 27 tr

|

|

D) Tại NH Phu`Yên

TK C. ty Đại Nam

TK 5111 Chuyển tiền đi

| 27tr -----Chuyển lệnh -----27 tr |

27tr | ----- Khi nhận lệnh tư'chôi ----- | 27 tr

Va`tại trung tâm thanh toán

TK 5132 Thanh toán

TK 5131 Thanh toán

chuyển đến (Phu`Yên)

chuyển đi (Vĩnh phúc)

27tr |

| 27 tr

|

|

90. Công ty Đông a`đưa đến NH Ngoại thương Vũng Tàu 1 lệnh chuyển NỢ (điện tử) đề nghị đòi nợ công ty Phương Nam có TK tại NH Ngoại thương Hải Phòng, số tiền 42 triệu đồng. Công ty Phương Nam tư'chôi khoản nợ trên.

Trung tâm thanh toán và NH Ngoại thương Hải Phòng hạch toán như thế nào?

A) Tại trung tâm thanh toán

| | |
|-------------------|-------------------|
| TK 5132 Vuông tàu | TK 5131 Hải phòng |
| ----- | ----- |
| 42tr ----- | -----42 tr |
| | |
| chuyển nợ | |

| | |
|------------------------|-------------------|
| TK 5132 Vuông tàu | TK 5131 Hải phòng |
| ----- | ----- |
| 42tr ----- | ----- 42 tr |
| | |
| Khi nhận lệnh từ' chôi | |

Và tại NH Hải Phòng

| | | |
|--------------|------------------------|-----------------------------|
| TK 5113 | TK 5112 | TK 5111 |
| (chợ' xử lý) | (Chuyển tiền đến) | (Chuyển tiền đi) |
| ----- | ----- | ----- |
| 42tr ---- | nhận lệnh ----- 42tr | |
| | chuyển nợ | |
| 42tr ----- | ----- | ---- khi từ' chôi -----42tr |

B) Tại trung tâm thanh toán

| | |
|-------------------|-------------------|
| TK 5132 Vuông tàu | TK 5131 Hải phòng |
| ----- | ----- |
| 42tr | 42 tr |

Và tại NH Hải Phòng Tư'chối không hạch toán.

C) Tại trung tâm thanh toán

| | |
|---------------------------------------|-------------------|
| TK 5131 Vũng tàu | TK 5132 Hải phòng |
| ----- | ----- |
| 42tr -----Khi nhận lệnh----- | 42 tr |
| Thanh toán | |
| TK 5132 Vũng tàu | TK 5131 Hải phòng |
| ----- | ----- |
| 42tr ----- Nhận lệnh tư' chối ----- | 42 tr |
| | |

Và tại NH Hải Phòng

| | | |
|------------------------------------|-------------------|------------------|
| TK 5113 | TK 5112 | TK 5111 |
| (chƠ'xử lý) | (Chuyển tiền đến) | (Chuyển tiền đi) |
| ----- | ----- | ----- |
| 42tr ----nhận lệnh ----- | 42tr | |
| khi thanh toán | | |
| 42tr ----- ----- khi tư'chối ----- | 42tr | |

D) Tại trung tâm thanh toán

| | |
|------------------|-------------------|
| TK 5131 Vũng tàu | TK 5132 Hải phòng |
| ----- | ----- |
| 42tr | 42 tr |

Và tại NH Hải Phòng

TK Phương Nam

TK 5212 Liên hàng đến

42tr | ----- Nhận lệnh Tư ----- | 42 tr

| 42tr ----- Chối ----- 42 tr |

91. Ngân hàng công thương Đông Đa nhận được một UNC của công ty Đại Đồng đưa tới, yêu cầu trích tài khoản của họ, trả cho công ty Thăng Lợi có TK tại khoản tại NH Nông nghiệp Gia Lâm. Hai NH này tham gia thanh toán bù trừ điện tử

Đến giờ thanh toán bù trừ điện tử. NH công thương Đông Đa làm thủ tục gì?

A) Chuyển bảng kê thanh toán bù trừ đến NH Nông nghiệp gia Lâm

B) Chuyển lệnh thanh toán (lệnh chuyển co) và bảng kê các lệnh thanh toán đi NH chủ trì (NH nhà nước Hà Nội)

C) Chuyển bảng kê TTBT đến NH Nhà nước Hà Nội (Ngân hàng chủ trì)

D) Chuyển lệnh thanh toán (Lệnh chuyển co) và bảng kê thanh toán bù trừ điện tử đi NH Nông nghiệp Gia Lâm

92. Công ty Đại Đồng có TK tại NHCT Ninh Bình, đem đến NH một UNC trích TK 60 triệu đồng trả cho công ty Dệt có TK tại NH đầu tư Nam Định

Hai NH này tham gia thanh toán qua TK tiền gửi tại NH Nhà nước (NHCT Ninh bình có TK tại NH Nhà nước Ninh bình, NHĐT Nam Định có TK tại NH Nhà nước Nam định)

Tại NHCT Ninh bình và NH Nhà nước Ninh bình hạch toán như thế nào?

A) Tại NHCT Ninh bình

TK C.ty Đại đồng

TK 1113

| 60tr

60 tr |

|

|

Va`tại NH Nha`nước Ninh bình

TK C.ty Dệt

TK Tiền gửi NHCT

| 60tr

60 tr |

|

|

B) Tại NHCT Ninh bình

TK C.ty Đại đồng

TK 5211

| 60tr

60 tr |

|

|

Va`tại NH Nha`nước Ninh bình

TK 5211

TK Tiền gửi NHCT

| 60tr

60 tr |

|

|

C) Tại NHCT Ninh bình

TK C.ty Đại đồng

TK 5211

60tr |

| 60 tr

|

|

Va`tại NH Nha`nước Ninh bình

TK 5212

TK 1113

| 60tr

|

60 tr |

|

D) Tại NHCT Ninh bình

TK C.ty Đại đồng

TK 1113

60tr |

|

| 60 tr

|

Và tại NH Nhà nước Ninh bình

TK 5211

TK Tiên gửi NHCT

| 60tr

60 tr |

97. Công ty Huy Hoàng có tài khoản tại ngân hàng nông nghiệp Nam định, Công ty này trích tài khoản tiên gửi 200 triệu đồng chuyển trả cho Công ty Đông Đô có tài khoản tại ngân hàng Công thương Ba Đình theo phương thức thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Tại ngân hàng Nông nghiệp Nam Định truyền lệnh thanh toán đi đâu và hạch toán ra sao?

A) Truyền lệnh thanh toán đi ngân hàng Nông nghiệp Việt nam và ghi:

Nợ TK Công ty Huy Hoàng: 200.000.000

Có TK 5111: 200.000.000

B) Truyền lệnh thanh toán đi ngân hàng Công thương Việt nam và ghi:

Nợ TK Công ty Huy Hoàng: 200.000.000

Có TK 5111: 200.000.000

C) Truyền lệnh thanh toán đi ngân hàng Công thương Ba Đình và ghi:

Nợ TK Công ty Huy Hoàng: 200.000.000

Co'TK Thu hộ, chi hộ: 200.000.000

D) **Truyền lệnh thanh toán đi NHNo Việt nam, trung tâm thanh toán Quốc gia và ghi:**

Nợ TK Công ty Huy Hoàng: 200.000.000

Co'TK 5191 (5192) 200.000.000

98. Công ty Cửu Long trích 180 triệu đồng từ tài khoản tiền gửi tại ngân hàng Ngoại thương Đa Năng để trả cho Công ty Bạch Đằng có tài khoản tại ngân hàng Đầu tư Hải Phòng theo phương thức thanh toán điện tử liên ngân hàng. Sau khi nhận được lệnh thanh toán, trung tâm thanh toán quốc gia truyền lệnh đi đâu và hạch toán như thế nào?

A) **Truyền lệnh thanh toán đi ngân hàng Đầu tư Việt nam và NHĐT Hải Phòng .Sau đó ghi:**

Nợ TK Tiền gửi ngân hàng Ngoại thương Việt nam: 180.000.000

Co'TK Tiền gửi ngân hàng Đầu tư phát triển Việt nam: 180.000.000

B) **Truyền lệnh thanh toán đi ngân hàng Ngoại thương Việt nam và ghi:**

Nợ TK Tiền gửi ngân hàng Ngoại thương Việt nam: 180.000.000

Co'TK Tiền gửi ngân hàng Đầu tư phát triển Việt nam: 180.000.000

C) **Truyền lệnh thanh toán đi ngân hàng Đầu tư Hải Phòng và ghi:**

Nợ TK Tiền gửi ngân hàng Đầu tư phát triển Việt nam: 180.000.000

Co'TK Công ty Bạch Đằng: 180.000.000

D) **Truyền lệnh thanh toán đi ngân hàng Đầu tư phát triển Việt nam và ghi:**

Nợ TK Tiền gửi ngân hàng Đầu tư phát triển Việt nam: 180.000.000

Co'TK Tiền gửi ngân hàng Ngoại thương Việt nam:180.000.000

99. Công ty Bình Long trích tài khoản tiền gửi 600 triệu đồng tại ngân hàng Công thương Cần Thơ chuyển trả cho Công ty Thành Đạt có tài khoản tại ngân hàng Nông nghiệp Hà nội theo phương thức thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Tại ngân hàng Công thương Việt nam hạch toán như thế nào?

| | |
|---|-------------------------------|
| A) TK C.ty Bình Long | TK C.ty Thành Đạt |
| ----- | ----- |
| 600.000.000 | 600.000.000 |
| | |
| B) TK NHCT Cần Thơ | TK NHNN Hà Nội |
| ----- | ----- |
| 600.000.000 | 600.000.000 |
| | |
| C) TK 1113 - Tiền gửi NHCTVN tài NH Nhà nước | TK 5191(5192)- Thu hộ chi hộ |
| ----- | ----- |
| 600.000.000 | 600.000.000 |
| | |
| D) TK 1113 - Tiền gửi NHCTVN tài NH Nhà nước | TK 5191(5192) - Thu hộ chi hộ |
| ----- | ----- |
| 600.000.000 | 600.000.000 |
| | |

100. Công ty Bạch Đằng trích tiền gửi 350 triệu đồng tại ngân hàng Đầu tư Hải Phòng trả cho Công ty Hướng Dương có tài khoản tại ngân hàng ngoại thương Đà Nẵng theo phương pháp thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Tại ngân hàng Ngoại thương Việt nam hạch toán như thế nào?

| | | |
|----|--|---------------------------------------|
| A) | TK Cty Bạch Đằng | TK 1113 - Tiền gửi tại NH Nhà nước |
| | ----- | ----- |
| | 350.000.000 | 350.000.000 |
| | | |
| B) | TK 1113 - Tiền gửi NHCTVN tại NH Nhà nước | TK (5191) 5192 Thu hộ chi hộ |
| | ----- | ----- |
| | 350.000.000 | 350.000.000 |
| | | |
| C) | TK TB Cty Hướng Dương | TK 1113 - Tiền gửi tại NH Nhà nước |
| | ----- | ----- |
| | 350.000.000 | 350.000.000 |
| | | |
| D) | TK 1113 - Tiền gửi NHCTVN tại NH Nhà nước | TK 5191(5192) - Thu hộ chi hộ |
| | ----- | ----- |
| | 350.000.000 | 350.000.000 |
| | | |

101. Công ty Sao Kim trích tài khoản tại ngân hàng Nông nghiệp Thanh Hoa 380 triệu đồng trả cho Công ty Bạch Đằng có tài khoản tại ngân hàng Công thương Hải Phòng theo phương pháp thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Ngân hàng Công thương Hải Phòng hạch toán như thế nào?

| | |
|--|------------------|
| A) TK 1113 - Tiền gửi tại NH Nhà nước | 5191 (5192) |
| ----- | ----- |
| 380.000.000 | 380.000.000 |
| | |
| B) TK 5212 - Liên hàng đến | TK Cty Bạch Đằng |
| ----- | ----- |
| 380.000.000 | 380.000.000 |
| | |
| C) TK 5112 - Chuyển tiền đến | TK Cty Bạch Đằng |
| ----- | ----- |
| 380.000.000 | 380.000.000 |
| | |
| D) TK 5191 (5192) - Thu hộ chi hộ | TK Cty Bạch Đằng |
| ----- | ----- |
| 380.000.000 | 380.000.000 |
| | |

102. Công ty Đại Thắng trích tại khoản 480 triệu đồng tại ngân hàng Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh trả cho Công ty Hoàng Giang có tại khoản tại ngân hàng Công thương Hải Phòng theo phương thức thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Tại ngân hàng Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm thanh toán quốc gia hạch toán như thế nào?

A) Tại Ngân hàng Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh

TK C.ty Đại Thắng

TK Tiền gửi tại NHCTVN

| | |
|-------------|-------------|
| 480.000.000 | 480.000.000 |
| | |

Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

TK Tiền gửi NH ngoại thương VN

TK Tiền gửi tại NHCTVN

| | |
|-------------|-------------|
| ----- | ----- |
| 480.000.000 | 480.000.000 |
| | |

B) Tại Ngân hàng Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh

TK C.ty Đại Thắng

TK 5191 (5192) - Thu hộ chi hộ

| | |
|-------------|-------------|
| ----- | ----- |
| 480.000.000 | 480.000.000 |
| | |

Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

TK Tiền gửi NG ngoại thương VN

TK 5191(5192) - Thu hộ chi hộ

| | |
|-------------|-------------|
| ----- | ----- |
| 480.000.000 | 480.000.000 |
| | |

C) Tại Ngân hàng Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh

TK C.ty Đại Thắng

TK 5191(5192) - Thu hộ chi hộ

| | |
|-------------|-------------|
| ----- | ----- |
| 480.000.000 | 480.000.000 |
| | |

Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

TK Tiên gửi NH ngoại thương VN

TK Tiên gửi NHCTVN

480.000.000 |

| 480.000.000

|

|

D) Tại Ngân hàng Ngoại thương thành phố Hồ Chí Minh

TK Cty Đại Thắng

TK 5191(5192) - Thu hộ chi hộ

| 480.000.000

480.000.000 |

|

|

Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

TK Tiên gửi NH Ngoại thương VN

TK Tiên gửi NH Công thương VN

480.000.000 |

| 480.000.000

|

|

103. Công ty Gang thép Thái Nguyên trích tài khoản 240 triệu từ ngân hàng Công thương Thái nguyên trả cho Công ty Dệt Nam Định có tài khoản tại ngân hàng ngoại thương Nam Định theo phương thức thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Tại Trung tâm thanh toán quốc gia và tại ngân hàng ngoại thương Nam Định hạch toán như thế nào?

A) Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

TK Tiên gửi NHCT VN

TK Tiên gửi NHNT VN

| 240.000.000

240.000.000 |

|

|

Tại Ngân hàng Ngoại thương Nam Định

TK 1113

TK Cty Dệt

240.000.000 |

| 240.000.000

|

|

B) Tại Trung tâm thành toán Quốc gia

TK Tiền gửi NHCT VN

TK Tiền gửi NHNT VN

240.000.000 |

| 240.000.000

|

|

Tại Ngân hàng Ngoại thương Nam Định

TK 111 - Tiền gửi NH Nhà nước

TK Cty Dệt

240.000.000 |

| 240.000.000

|

|

C) Tại Trung tâm thành toán Quốc gia

TK Tiền gửi NHCT VN

TK Tiền gửi NHNT VN

| 240.000.000

240.000.000 |

|

|

Tại Ngân hàng Ngoại thương Nam Định

TK 5212 - Liên hàng đến

TK Cty Dệt

240.000.000 |

| 240.000.000

D) Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

TK Tiền gửi NHCT VN

TK Tiền gửi NHNT VN

240.000.000 |

| 240.000.000

Tại Ngân hàng Ngoại thương Nam Định

TK 5191(5192) - Thu hộ chi hộ

TK Cty Dệt

240.000.000 |

| 240.000.000

115. Công ty Toàn Thắng trích tại khoản 170 triệu đồng tại ngân hàng Đầu tư phát triển Thanh Hoa, chuyển trả cho Cảng Hải Phòng có tài khoản tại ngân hàng Công thương Hải Phòng (Thanh toán điện tử liên NH)

Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt nam, ngân hàng Công thương Việt nam và Trung tâm thanh toán Quốc gia hạch toán như thế nào?

A) Tại Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt nam

TK 1113

TK Thu hộ chi hộ

| 170.000.000

170.000.000 |

Tại Ngân hàng Công thương Việt nam

TK 1113

TK Thu hộ, chi hộ

170.000.000 | | 170.000.000
| |

Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

TK Tiền gửi NHCTVN

TK Tiền gửi NHDTVN

| 170.000.000

170.000.000 |

|

|

B) Tại Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt nam

TK C.ty Toàn Thắng

TK Liên hàng đi

170.000.000 |

| 170.000.000

|

|

Tại Ngân hàng Công thương Việt nam

TK Cảng Hải Phòng

TK Liên hàng đến

| 170.000.000

170.000.000 |

|

|

Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

TK Tiền gửi NHĐTPTVN

TK Tiền gửi NHCTVN

| 170.000.000

170.000.000 |

|

|

C) Tại Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt nam

TK 1131

TK Thu hộ chi hộ

| 170.000.000

170.000.000 |

|

|

Tại Ngân hàng Công thương Việt nam

TK 1113

TK Thu hộ chi hộ

170.000.000 |

| 170.000.000

|

|

Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

TK Tiền gửi NHĐTPTVN

TK Tiền gửi NHCTVN

| 170.000.000

170.000.000 |

|

|

D) Tại Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt nam

TK C.ty Toàn Thắng

TK Tiền gửi tại NH Nhà nước

170.000.000 |

| 170.000.000

|

|

Tại Ngân hàng Công thương Việt nam

TK Cảng Hải Phòng

TK Tiền gửi NH Nhà nước

| 170.000.000

170.000.000 |

|

|

Tại Trung tâm thanh toán Quốc gia

Liên hàng đi

Liên hàng đến

170.000.000 |

170.000.000 |

116. NHCT Hai Ba Trưng nhận được một giấy báo có liên hàng của NHCT Vũng Tàu, số tiền ghi trên giấy báo là 185 triệu đồng kèm một chứng từ gốc là UNC của công ty Đại Lợi ở Vũng Tàu trả tiền cho công ty Hương Nam có tài khoản tại NHCT Hai Ba Trưng. Các giấy tờ đều hợp lệ, NHCT Hai Ba Trưng hạch toán như thế nào?

A) Nợ TK 5012: 185

Có TK 4211 (Công ty Hương Nam): 185

B) Nợ TK 4211: 185

Có TK 5012 (Công ty Hương Nam): 185

C) Nợ TK 5212: 185

Có TK 4211 (Công ty Hương Nam) 185

D) Nợ TK 1011 : 185

Có TK 5212: 185

117. NH Đầu Tư Hà Tây nhận được một giấy báo có liên hàng của NH Đầu Tư Đông Anh số tiền là 300 triệu, kèm 2 chứng từ gốc là:

- UNC của công ty kim khí Thành An ở Đông Anh trả tiền cho công ty Phát Đạt ở Hà Tây số tiền là 100 triệu

- UNC của công ty cơ khí Việt-Hung trả tiền cho công ty Hải Phú ở Hà Tây số tiền là 200 triệu

Các chứng từ trên đều hợp lệ đúng ký hiệu mật, hỏi kế toán NH Đầu Tư Hà Tây hạch toán như thế nào?

A) Nợ TK 5012: 300

Có TK 4211 (Công ty Hải Phú) :200

Có TK 4211 (Công ty Phát Đạt) :100

B) Nợ TK 5212: 300
Có TK 4211 (Công ty Phát đạt) :100
Có TK 4211 (Công ty Hải phu) :200

Nợ TK 4211 (Công ty Hải Phu): 200
Có TK 5212: 300

C) Nợ TK 4211 (Công ty Phát đạt):
100

D) Nợ TK 5211: 300
Có TK 4211 (Công ty Phát đạt) :100
Có TK 4211 (Công ty Hải phu) :200

118. NHCT Đông Đa nhận được một liên giấy báo Có liên hàng do NHCT Gia Lâm gửi tới kèm một chứng từ gốc là UNC của công ty Đại Gia trả tiền cho công ty An Khánh ở Hà Nội. Khi kiểm tra NHCT Đông Đa nhận thấy số tiền trên giấy báo ghi là 150 triệu, còn số tiền trên UNC là 130 triệu.

Hỏi kế toán NHCT Đông Đa ghi sổ như thế nào?

A) Nợ TK 5212 : 150 tr
Có TK 4211 (Công ty An Khánh) 130
Có TK 5215: Liên hàng sai lầm: 20 tr

C) Nợ TK 5212: 150 tr
Có TK 4211 (Công ty An Khánh) :130
Có TK 5214: 20 tr

Sau đó lập thư tra soát gửi NHCT Gia Lâm

B) Nợ TK 5012: 150 tr
Có TK 4211 (Công ty An Khánh) :
130tr

D) Nợ TK 5212: 150 tr
Có TK 4211 (Công ty An Khánh) :130
Có TK 5212: 20tr

Có TK 5215 : 20 tr

Sau đó lập thư tra soát gửi NHCT Gia Lâm

Sau đó lập thư tra soát gửi NHCT Gia Lâm

119 tương tự 120

120. NHNo Hà Tây nhận được một giấy báo có liên hàng của NHNo Đông Anh và một chứng từ gốc là UNC của công ty Hoàng Thạch ở Đông Anh trả tiền cho công ty An thịnh ở Hà Tây.

Khi kiểm tra kế toán NH phát hiện số tiền ghi trên giấy báo liên hàng là 235 triệu, còn số tiền ghi trên UNC là 253 triệu.

Hỏi NHN0 Ha`Tây xử lý như thế nào?

A) Nợ TK 5211 : 235 tr
Có TK 4211 (Công ty An Thịnh) 253
Sau đó thông báo cho NHN0 Đông Anh biết số tiền chuyển thiếu

B) Nợ TK 5212: 235 tr
Có TK 4211 (Công ty An Thịnh) :235tr
Sau đó thông báo cho NHN0 Đông Anh biết số tiền chuyển thiếu

C) **Nợ TK 5212: 253 tr**
Có TK 4211 (Công ty An Thịnh) :235
Có TK 5215: 18 tr
Sau đó lập thư tra soát gửi NHN0 Đông Anh

D) Nợ TK 5211: 253 tr
Có TK 4211 (Công ty An Thịnh) :235
Có TK 5215: 18 tr
Sau đó lập thư tra soát gửi NHN0 Đông Anh

121. NHCT Hoàn Kiếm nhận được một giấy báo có liên hàng của NHCT Ha`Tĩnh kèm một chứng từ gốc là UNC của công ty Thiên Hương trả tiền cho công ty Rồng Vàng.

Sau khi kiểm tra kế toán NH phát hiện số tiền ghi trên giấy báo là 338 triệu, còn số tiền ghi trên UNC là 388 triệu. NHCT Hoàn Kiếm đã thông báo cho NHCT Ha`Tĩnh biết số tiền chuyển thiếu và NHCT Hoàn Kiếm đã nhận được giấy báo bổ sung từ NHCT Ha`Tĩnh.

Hỏi tại NHCT Hoàn Kiếm kế toán NH ghi sổ như thế nào?

A) Buợ toán 1.
Nợ TK 5212: 338 tr
Có TK 4211 (Công ty Rồng Vàng) :
338tr
Buợ toán 2, sau khi nhận được giấy báo bổ sung
Nợ TK 5212 : 50 tr

Có TK 4211 (Công ty Rồng Vàng): 50 tr
B) Buợ toán 1.
Nợ TK 5211 : 338 tr
Có TK 4211 (Công ty Rồng Vàng) 338 tr

Bút toán 2, sau khi nhận được giấy báo
bổ sung

Nợ TK 5211 : 50 tr

Có TK 4211 (Công ty Rồng Vàng) : 50
tr

C) Bút toán 1

Nợ TK 5212: 338 tr

Có TK 4211 (Công ty Rồng Vàng) :338

Bút toán 2, sau khi đã nhận được giấy
báo bổ sung

Nợ TK 5214 : 50 tr

Có TK 5212 : 50 tr

D) Bút toán 1.

Nợ TK 5211: 338 tr

Có TK 4211 (Công ty Rồng Vàng) :338

Bút toán 2, sau khi đã nhận được giấy
báo bổ sung

Nợ TK 5213 : 50 tr

Có TK 5215 : 50 tr

122. NHCT Hoàn Gai nhận được giấy báo liên hàng của NHCT Ba Đình, số tiền ghi trên giấy báo là 58 triệu đồng.

Sau khi kiểm tra thấy trên giấy báo liên hàng không có dấu của NHCT Ba Đình, còn tất cả các yêu tố khác đều đúng.

Hỏi NHCT Hoàn Gai xử lý như thế nào?

A) Nợ TK 5212: 58 tr

Có TK 5215: 58tr

B) Nợ TK 5211: 58tr

Có TK 5215: 58tr

C) NHCT Hoàn Gai không được hạch toán mà bỏ vào phong bì khác và gửi trả lại cho NHCT Ba Đình kèm thư tra soát.

D) Nợ TK 5212: 58tr

Có TK 5214: 58tr

123

124 đến 134 bỏ

135. Ngày 10 tháng 7 Công ty Đông Đô mang đến Ngân hàng một thương phiếu để xin chiết khấu. Thương phiếu được ký phát (phát hành) ngày 3 tháng 5, ngày đến hạn là 6 tháng 9. Ngân hàng đồng ý chiết khấu.

Hãy tính số ngày chiết khấu?

- A) Từ 3/5 đến 6/9 là 4 tháng 3 ngày = 123 ngày.
B) Từ 3/5 đến 10/7 là 2 tháng 7 ngày = 67 ngày.
C) **Từ 10/7 đến 6/9 là 1 tháng 26 ngày = 56 ngày**
D) Từ 10/7 đến 6/9 gồm:
- Tháng 7: 22 ngày
 - Tháng 8: 31 ngày
 - Tháng 9: 6 ngày
- Tổng cộng: 59 ngày

138. Công ty Hồng Hà được vay tiền trong thời gian 10 tháng. Sổ sách ngân hàng theo dõi nợ như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Ngày 1/7 Công ty trả lãi đợt 1 lãi suất 0,9%/tháng.

Hãy tính lãi thu trong đợt 1

- A) Dư nợ đầu tiên 200 triệu
- Lãi phải thu: $200 \times 0,9\%$
B) Dư nợ 200 triệu từ 6/6 đến 24/6 là 18 ngày

Dư nợ 180 triệu từ 24/6 đến 1/7 là 7 ngày

Lãi ngân hàng thu:

$$(200 \times 18 \times 0,9\% : 30) + (180 \times 7 \times 0,9\% : 30)$$

- C) Dư nợ đầu tiên 200 triệu
Dư nợ ngày 1/7 là 180 triệu

Dư nợ bình quân $(200 + 180) : 2 = 190$

Lãi ngân hàng thu: $190 \times 0,9\%$

D) Dư nợ khi thu lãi ngày 1/7 là 180 triệu

- Lãi phải thu $180 \times 0,9\%$

Thiếu 139,140

141. Trên sổ tài khoản chi tiết theo dõi vay và trả của 1 khách hàng có số liệu như sau: (bảng trong sách)

Đơn vị: triệu đồng

Hãy tính số ngày tính lãi để thực hiện tính lãi theo tích số của số dư từ ngày 23 đến cuối tháng?

Tính: Tương ứng với các số dư có các số ngày tính lãi là:

A) Đáp án 1

B) Đáp án 2

C) Đáp án 4

D) Đáp án 3

143. Trên sổ tài khoản chi tiết theo dõi tiền gửi không kỳ hạn của một khách hàng có số liệu nh sau:

| Đáp án | | | |
|--------|---|---|------------|
| 1 | 4 | 5 | Va`1 ngày |
| 2 | 1 | 3 | Va`5 ngày |
| 3 | 3 | 5 | Va22 ngày |
| 4 | 4 | 6 | Va`21 ngày |

Đơn vị: triệu đồng

A) Đáp án 1

B) Đáp án 2

C) Đáp án 4

D) Đáp án 3

144. Một ngân hàng đã mua của Công ty Cơ khí một số máy móc trị giá 50 triệu đồng. Số máy móc này đem cho Hợp tác xã Nông nghiệp thuê (thuê tại chính). Đến kỳ hạn Hợp tác xã Nông nghiệp trả tiền thuê 50 triệu và 7 triệu tiền lãi bằng chuyển khoản.

Hãy hạch toán khi cho thuê và thu tiền thuê cùng lãi?

A) **Bút toán 1.**

Nợ TK Cơ khí: 50 tr

Có TK HTXNN: 50 tr

Bút toán 2.

Nợ TK 705 (thu lãi): 7 tr

Có TK HTXNN: 7 tr

B) **Bút toán 1:**

Nợ TK 385: 50 tr

Có TK Cơ khí: 50 tr

Bút toán 2:

Nợ TK HTXNN: 57 tr

Có TK 385: 50 tr

Có TK 705: 7 tr

C) **Nợ TK HTXNN: 57 tr**

Có 385: 50 tr

Có 705: 7 tr

D) Bút toán 1:

Nợ TK 2311: 50 tr

Có TK 385: 50 tr

Xuất TK 951: 50

Nhập TK 952: 50

Bút toán 2:

Nợ TK 4211- HTXNN: 57 tr

Có TK 2311: 50 tr

Có TK 3943: 7 tr

Xuất TK 952: 50

145. Một ngân hàng mua của Công ty Thương mại Đông Đô một số máy móc trị giá 150 triệu, đã thanh toán ngay vào tài khoản của Đông Đô.

Số máy móc này được đem cho Công ty Hà Thành thuê (thuê tại chính).

Hãy hạch toán (1) khi mua tài sản cho thuê; (2) khi cho thuê.

A) **Bút toán 1.**

Nợ TK 2311: 150 tr

Có TK Đông đô: 150 tr

Bút toán 2.

Nợ TK Hà thành: 150tr

Có TK 2311: 150tr

B) Bút toán 1:

Nợ TK 385: 150 tr

Có TK Đông đô: 150 tr

Nhập TK 951: 150tr

Bút toán 2:

Nợ TK 2311: 150 tr

Có TK 385: 150 tr

Xuất TK 951: 150

Nhập TK 952: 150

Xuất TK 951: 15

C) **Bút toán 1:**

Nợ TK 385: 150 tr

Có Đông đô: 150 tr

Nhập TK 952: 150

Bút toán 2:

Nợ TK : 385 150 tr

Có TK Hà thành: 150 tr

Có TK 2311: 150 tr

Bút toán 2:

Nợ TK 2311: 150tr

D) **Bút toán 1:**

Nợ TK Đông đô: 150 tr

Có TK Hà thành: 150 tr

146. Công ty Rông Vàng được ngân hàng chấp nhận chiết khấu 1 thương phiếu mệnh giá 80 triệu đồng. Tiền chiết khấu và phí là 6 triệu đồng. Người bị ký phát là Công ty Trúc Bạch. Đến hạn thanh toán trên tài khoản Công ty Trúc Bạch không đủ tiền để trả lãi chiết khấu và phí (6 triệu).

Hãy hạch toán (1) khi chiết khấu; (2) khi trả nợ nhưng thiếu tiền trả lãi và phí?

A)

Bút toán 1.

Nợ TK 2211: 74 tr

Có TK Ròng vàng: 74 tr

Bút toán 2.

Nợ TK Trúch bạch: 74tr

Có TK 2211: 74 tr

Bút toán 3:

Nợ TK 2211: 6 tr

Có TK 702, 717: 6t

B)

Bút toán 1.

Nợ TK 2211: 74 tr

Có TK Ròng vàng: 74 tr

Bút toán 2.

Nợ TK Trúch bạch: 74tr

Có TK 2211: 74 tr

Bút toán 3:

Nợ TK Ròng vàng: 6 tr

Có TK 702, 717: 6tr

C)

Bút toán 1.

Nợ TK 2211: 74 tr

Có TK Ròng vàng: 74
tr

Bút toán 2.

Nợ TK Trúch bạch: 74tr

Có TK 2211: 74 tr

Bút toán 3:

Nợ TK 89: 6 tr

Có TK 3941: 6tr

D)

Bút toán 1.

Nợ TK 2211: 80 tr

Có TK Ròng vàng: 80 tr

Bút toán 2.

Nợ TK Trúch bạch: 80tr

Có TK 2211: 80 tr

Bút toán 3:

Nợ TK Ròng vàng: 6 tr

Có TK 702, 717: 6tr

147. Ngân hàng đã chấp thuận cho Công ty Đa Sĩ chiết khấu 1 thương phiếu trị giá 120 triệu đồng với tiền chiết khấu và phí là 8 triệu đồng. Người bị ký phát là Công ty Đại Nam.

Hãy hạch toán khi chiết khấu?

A) Nợ TK 2211: 112 tr

Có TK Đa sỹ: 112 tr

B) Nợ TK Đại nam: 128 tr

Có TK 2211: 120 tr

Có TK 702, 717: 8 tr

C) Nợ TK Đại nam: 120 tr
Có TK Đa sy: 112 tr
Có TK 2211: 8 tr

D) Nợ TK 2211: 128 tr
Có TK Đa sy: 120 tr
Có TK 702, 717: 8 tr

148. Trước đây ngân hàng đã chiết khấu 1 thương phiếu mệnh giá 200 triệu. Người bị ký phát là Công ty Đại a. Tiền chiết khấu và phí là 15 triệu. Nay đến hạn, ngân hàng thu nợ.

Hãy hạch toán các bút toán thu nợ gốc và thu tiền chiết khấu và phí?

A) Nợ TK Đại a: 200 tr

Có TK 2211: 185 tr

Có TK 3941: 15 tr

C) Nợ TK 2211: 185 tr

Nợ TK 702, 717: 15 tr

Có TK Đại a: 200 tr

B) Nợ TK 2212: 200 tr

Nợ TK 702, 717: 15 tr

Có TK Đại a: 215 tr

D) Nợ TK Đại a: 215 tr

Có TK 2211: 200 tr

Có TK 702, 717: 15 tr

149. Một ngân hàng đã chấp thuận chiết khấu thương phiếu cho Công ty Chiến Thắng. Thương phiếu mệnh giá 50 triệu đồng, số tiền chiết khấu (kể cả lệ phí) là 1 triệu đồng.

Hãy hạch toán nghiệp vụ trên khi chiết khấu?

A) Nợ TK 2211 49tr

Có TK tiền gửi C.ty Chiến thắng 49tr

B) Nợ TK 2212 50tr

Có TK tiền gửi C.ty Chiến thắng 49tr

Có TK 3941 (lãi phải thu) 1tr

C) Nợ TK 2211 50tr

Có TK tiền gửi C.ty Chiến thắng 49tr

Co' TK 3941

1tr

D) Nợ TK 2211 (Chiết khấu trái phiếu) 50tr

Co' TK tiền gửi C.ty Chiên thắng 50tr

150. Công ty Phương Đông được ngân hàng công thương Hoàn Kiếm cấp cho 1 séc bảo chi 38 triệu đồng để trả cho công ty Bảo Giang có tài khoản tại ngân hàng Nông nghiệp Thanh Trì. Tại ngân hàng Nông nghiệp Thanh Trì khi nhận được séc do khách hàng nộp hạch toán như thế nào?

A) Nợ TK 4271 - Ký quỹ đảm bảo thanh toán: 38.000.000đ

Co' TK - Bảo Giang: 38.000.000đ

B) Nợ TK - Phương Đông: 38.000.000đ

Co' TK - Bảo Giang: 38.000.000đ

C) Nợ TK - Bảo Giang: 38.000.000đ

Co' TK 4271: 38.000.000đ

D) Nợ TK 5012: 38.000.000đ

Co' TK - Bảo Giang: 38.000.000đ

151. Ngày 10/4 Công ty Thăng Long đem đến NH một thương phiếu mệnh giá 150 triệu đồng để xin chiết khấu. Ngày ký phát 10/1, ngày đến hạn 10/10. NH chấp nhận chiết khấu, lãi suất chiết khấu 12%/năm.

Hãy tính số tiền chiết khấu.

A) Từ ngày 10/4 đến ngày 10/10 = 180 ngày

$$180 \times 12\%$$

150 triệu x ----- = 9 triệu

$$360$$

B) Từ ngày 10/1 đến ngày 10/10 = 9 tháng

$$9 \times 12\%$$

$$150 \text{ triệu} \times \frac{3 \times 12\%}{12} = 13,5 \text{ triệu}$$

C) Từ 10/1 đến 10/4 = 3 tháng

$$3 \times 12\%$$

$$150 \text{ triệu} \times \frac{3 \times 12\%}{12} = 4,5 \text{ triệu}$$

D) Từ ngày 10/4 đến ngày 10/10 = 180 ngày

$$180 \times 12\%$$

$$150 \text{ triệu} \times \frac{180 \times 12\%}{12} = 27 \text{ triệu}$$